

thi ca thể giới chọn lọc

Đỗ Phủ

thơ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

KIỀU VĂN
Tuyển giới thiệu

Thơ ***Đỗ Phủ***

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Trong tuyển tập thơ này, chúng tôi có sử dụng các bản dịch thơ của các dịch giả: Nhượng Tống, Hoàng Tạo, Thái Giang, Tương Như, Tản Đà, Doãn Kế Thiện, Ngô Tất Tố, Khương Hữu Dụng, Á Nam, Nguyễn Bích Ngô, Xuân Phong, Nguyễn Công Trứ, Nam Trân, Kiều Văn, Hồng Mĩ Tử, Trần Tế Xương.

Trân trọng cảm ơn các dịch giả thơ Đỗ Phủ.

**Nhóm biên soạn
NXB Đồng Nai**

Địa chỉ liên lạc :

TRẦN TUẤN

49 Hồ Xuân Hương, P.6, Q.3

TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 9306381

Lời giới thiệu

Đỗ Phủ sống vào lúc thời hoàng kim của phong kiến đời Đường chấm dứt và chuyển sang một thời kì suy thoái nghiêm trọng. Loạn An Lộc Sơn kéo dài suốt 9 năm, đã làm nghiêng ngửa triều chính, làm tàn hại cả một đất nước.

Đỗ Phủ, một con người tài năng lỗi lạc, đã bị cuốn vào con lốc xoáy ê chề của thời đại. Trong số các thi hào của nhân loại, có lẽ không mấy ai phải nếm trải một cuộc đời khổ ải tột cùng như ông. Hình như tất cả những nỗi đau đớn và bất hạnh có thể có trong lịch sử dăm mớ hôi, máu và nước mắt của nhân loại đều đã trút cả vào cuộc đời ông.

Tài năng của ông đã từng bị đổ kị và bạc đãi. Suốt đời, ông lang bạt trên khắp đất nước Trung Hoa rộng lớn, do sự xô đẩy của hoàn cảnh hơn là do “chí tang bồng” : khi thì phải đi công cán, khi bị giặc bắt giam, khi chạy loạn, và khi... cả gia đình bồng bế nhau đi tha phương cầu thực. Và rồi vào năm 770, cả gia đình ông đã bị “xóa

số” trong cuộc phiêu bồng cuối cùng trên sông nước, giữa cảnh kiệt quệ về tài lực, giữa ốm đau bệnh tật. Chính vì cuộc đời đầy bi kịch cộng với thiên tài thơ, Đỗ Phủ được coi là “hiện tượng thơ ca của nhân loại”. Lúc sinh thời ông đã giao kết với những người bạn thiên tài như Lí Bạch, đã được nhiều người thương yêu, ngưỡng mộ, tôn sùng.

Nhờ sống lẫn lộn giữa đời như vậy nên vốn sống của ông - cả về trực giác, sự hiểu biết lẫn tình cảm và cảm xúc - thật dồi dào, tưởng chừng vô tận. Tất cả được ông chuyển vào thơ qua một thi tài xuất chúng với những câu thơ rất mực “cổ điển” và những câu thơ “kinh nhân” (làm kinh sợ người ta).

Thơ Đỗ Phủ tựa như một đại dương chứa đựng hiện thực của cả một thời đại trên đất nước Trung Hoa rộng lớn. Đó là thiên nhiên Trung Hoa diễm lệ và kì vĩ. Đó là những cơn biến động kinh hoàng do cuộc chiến tranh giữa triều đình nhà Đường với giặc An Lộc Sơn gây ra, đã gìm đất nước Trung Hoa vào biển máu. Đó là muôn ngàn cảnh điêu linh, tang tóc và khốn cùng của trăm họ, bởi những chính sách hà khắc của chính quyền

thời loạn, bởi giặc giã, bởi sự suy sụp của nền kinh tế xã hội. Đó là tấn bi kịch của bản thân Đỗ Phủ và gia đình ông.

Thơ Đỗ Phủ là tiếng than vãn bi ai thống thiết của cả một dân tộc quằn quại trong cảnh đau khổ và hiểm họa diệt vong. Đó là thứ thơ mang tính nhân đạo chủ nghĩa vô cùng sâu sắc, mang những tư tưởng tiến bộ nhất đương thời.

Đỗ Phủ đã đứng hẳn về phía quần chúng nhân dân lao động bị áp bức, cảm thông, thương xót và bênh vực họ. Ông đã tố cáo mạnh mẽ những bất công xã hội, sự dã man của quyền lực phong kiến, lên án cả chiến tranh xâm lược lẫn chiến tranh thôn tính nhau của nội bộ giai cấp phong kiến. Ông mơ ước một xã hội thái bình và nhân đạo mà trong thời cực thịnh, chế độ phong kiến dường như đã thực hiện được.

Thơ Đỗ Phủ là thứ thơ chân chất nhất nói về cuộc sống và con người. Do đó, cũng như "Sử kí" của Tư Mã Thiên, thơ Đỗ Phủ - mặc dù mang tính nghệ thuật rất cao - không phải thứ thơ để thù tạc, để chơi bời giải trí, mà là thứ thơ nghiêm túc giúp con người lĩnh hội những vấn đề bản chất của cuộc sống, của thời đại. Thơ Đỗ Phủ vĩ đại ở

chỗ đã đề cập đến vấn đề sống còn của nhân loại với tính bi kịch thường hằng của nó.

Chính vì những cống hiến lớn lao cả về nội dung và nghệ thuật thơ, Đỗ Phủ đã được công nhận là đại thi hào của thế giới.

Riêng ở Việt Nam, tất cả các nhà thơ - nhất là các nhà thơ cổ điển và cận đại - đều coi Đỗ Phủ là bậc thầy, là bậc “thi thánh” bên cạnh “thi tiên” Lí Bạch. Thơ Đỗ Phủ luôn là khuôn vàng thước ngọc cho thơ chữ Hán của các thế hệ nho sĩ Việt Nam.

KIỀU VĂN

Chim ưng trong tranh

Ưng xanh ai khéo vẽ vờ ?
 Nổi trên lụa trắng một trời gió sương !
 Gùm gùm đôi mắt liếc ngang
 Nghiêng nghiêng mình né như đương rình mồi.
 Dây xình vòng sáng hắt hoi,
 Gọi, thường bay xuống hiên ngoài cũng nên !
 Bao giờ đánh bọn chim hèn :
 Máu, lông tung rắc giữa miền đồng hoang ?

(**Nhượng Tống**)

Nguyễn văn *

Họa ung

*Tổ luyện phong sương khởi,
Thương ung họa tác thù.
Song thân tư giáo thảo,
Trắc mục tự sâu hồ.
Điều tuyên quang kham trích,
Hiên doanh thế khả hồ.
Hà đương kích phạm điều,
Mao huyết sái bình vu ?*

(*) Vì khuôn khổ cuốn sách có hạn, chúng tôi chỉ giới thiệu một số nguyên tác Hán văn có tính chất tiêu biểu để bạn đọc tham khảo.

Bình xa hành

(Xe ra trận)

Ngựa hét vang ! Xe xinh xịch chạy !
 Lung đeo cung, ai nấy như nhau
 Vợ, con, cha, mẹ chạy sau :
 Bụi tung, nhìn thẳng thấy cầu Hàm Dương !
 Núi vạt áo đón đường lẫn lóc...
 Vọng tận trời, tiếng khóc thảm thê !
 Qua đường khách hỏi : Việc chi
 Người đi rằng : Chúng tôi đi... đi hoài !
 Mười lăm tuổi ra ngoài cửa ải,
 Ngoài bốn mươi sang tới đồn điền ;
 Bạc đầu về lại thú biên !
 Lúc đi, ông Lí đứng bên bịt đầu !
 Ngoài hiên, máu đỏ ngầu như bể !
 Nhà vua còn chưa nghĩ khai biên !
 Quan Đông ⁽¹⁾ làng, xóm muôn, nghìn,
 Hai trăm châu lẻ mọc liền chông gai !
 Dù gái khỏe có tài cày, cuốc,
 Đây đồng sao phá được cỏ đi ?
 Quân Mường lại đánh rất ghê,
 Bị xua thôi có khác chi chó, gà !

Ông dẫu muốn hỏi ra manh mối,
 Tôi dám đâu cạm nôi đắng cay.
 Tức như mùa rét năm nay,
 Quân còn kéo tới Quan Tây ⁽²⁾ ùn ùn !
 Quan Huyện lại gấp đồn sưu thuế
 Sưu thuế nào biết chẻ đâu ra ?
 Sinh trai, khô mẹ, khô cha !
 Thà sinh con gái thế mà lại hay !
 Sinh gái được gả ngay lân cận,
 Sinh trai đành vùi lẩn cỏ cây !
 Chẳng đi, ông chẳng có hay ;
 Bể xanh ⁽³⁾ trên bãi xương đầy trắng phau !
 Chông chát mãi, ai nào nhặt hộ ?
 Ma mới phiền ! Ma cũ kêu oan !
 Những khi trời tối, mưa tàn,
 Tiếng ma ti ti khóc than canh dài !

(Nhượng Tống)

1-2. Các miền bên ngoài Sơn Hải quan, tức là Mãn Châu cùng Triều Tiên ngày nay.
 3. Thanh Hải.

Ra đi lần trước

*Giương cung phải cung cứng,
Dùng tên phải tên dài.
Bắn người bắn ngựa trước,
Bắt giặc bắt chúa ngay.
Giết người cũng có hạn,
Nước nào chẳng đất đai ?
Nếu đủ chặn xâm lược,
Cần gì giết thẳng tay ?*

(Hoàng Tào)

Nguyễn văn

Tiền xuất tái

Vân cung đương vân cường,
Dụng tiền đương dụng trường.
Xạ nhân tiên xạ mã,
Cầm tặc tiên cầm vương.
Sát nhân diệt hữu hạn,
Liệt quốc tự hữu cương.
Cửu năng chế xâm lăng,
Khởi tại đa sát thương !



Bài ca lúc say

(Tặng Trình Kiên, bác sĩ quán Quảng Văn)

Bao nhiêu kẻ ra vào đài các,
 Bước đường quan riêng bác long đong !
 Bao nhà thừa búa đỉnh chung,
 Com ăn riêng bác đói lòng không no !

Tài bác kẻ đời so được hiếm,
 Đức bác xem nào kém chi ai ?
 Đạo cao chật vật một đời,
 Ăn gì cái tiếng với người nghìn thu !
 Thằng tôi cũng lu bù có một,
 Tóc bạc phơ, áo cụt ngang lưng !
 Gạo kho ngày bán mấy thùng,
 Đôi khi cùng bác lãnh nhăng hện hò.

Tiền hễ sẵn là mò lại bác,
 Rượu mua về, thù tạc chén liền !
 Mày tao chi tở huyên thiên !
 Nghề say bác thực đáng lên mặt thầy !
 Đêm xuân vắng, chén say chợt động,
 Mưa trước đèn, hoa rụng quanh hiên...
 Hát ngao biết lúc này tiên,
 Bao giờ chết đói, hãy nên bấy giờ !
 Tài Tương Như sa cơ túng đói,
 Học Tử Vân không khỏi chết oan !
 Mau mau treo ấn, từ quan !
 Nhà tranh, ruộng sỏi, mọc tràn rêu xanh !
 Đừng sử sử, kinh kinh nữa bác !
 Nó với mình nào được việc chi !
 Thánh hiền cho đến ngu si
 Trăm năm xương nát cũng thì ra tro !
 Nghe tôi nói đừng cho là lạ,
 Cũng đừng nên buồn bã chua cay !
 Trời còn để sống nhau đây,
 Gặp nhau ta hãy chén đầy chén vui !

(Nhượng Tống)

Trung thu

*Cảnh thu nay đúng nửa rồi,
Trăng thu thêm sáng, khung trời thêm cao.
Lâu nam, ai rót rượu đào,
Tiếng tơ tiếng trúc thanh tao nhịp nhàng.*

(Thái Giang)

Nguyễn văn

Trung thu

*Thu cảnh kim tiêu bán,
Thiên cao, nguyệt bội minh.
Nam lâu thùy yển thưởng,
Tì trúc tấu thanh thanh.*

Người đẹp*

Mông ba tháng ba, khí trời trong,
Người đẹp đất kinh chơi bên sông.
Tinh nét thù mị, vẻ đượm nồng,
Xương thịt đều đặn, da trắng mòng...
Áo là, xiêm vóc, ánh xuân lồng...
Bạc đức kì lân, vàng dát công...
Trên đầu có gì quý ?
Cánh trỏ buông theo mái tóc cong !
Sau gáy có gì đẹp ?
Vạt châu lẩn gọn vừa lưng ong !
Màn mấy người ở họ tiêu phòng : ⁽¹⁾
Tần quốc, Quắc quốc, trước vinh phong ⁽²⁾.
Trên bấu lạc đà, chỗ xanh biếc ;
Trong mâm thủy tinh cá trắng bông.
Đũa ngà ngán ngấy mãi chưa gắp...
Dao loan thái nhỏ dành uổng công !

Thị vệ phi ngựa, bụi không tung,
 Bát trân, bếp ngự dâng lại dùng,
 Đàn sáo réo rắt, trống thì thùng.
 Khách mời chen chúc bọn Vương Công.
 Yên ngựa đến sau, sao sượng sùng ?
 Xuống ngay đệm gấm trước thềm rồng !
 Hoa dương rắc tuyết đầy lớp dong...
 Chim xanh bay lại ngậm khăn hồng !
 Hơ tay thấy nóng ! Hách vô cùng !
 Ai ơi ! Chớ xán gần bên trong,
 Cự lớn Thừa Tướng không bằng lòng...

(*Nhượng Tống*)

(*) Chỉ Dương Quý Phi

(1) Tiêu phòng : phòng trát vách bằng hồ tiêu nơi ở của các hoàng hậu.

(2) Tần quốc phu nhân, Quốc quốc phu nhân đều là em gái Dương Quý Phi. Bài này thi sĩ có ý châm biếm sự kiêu xa, doang dâm của Đường Minh Hoàng cùng anh em Dương Quý Phi.

Than mùa thu

I

Mùa thu dội, trăm hoa chết bẹp !
 Riêng quyết - mình tươi đẹp dưới thềm.
 Lá phôi lông trả cánh mềm,
 Hoa như tiền rã, cánh xem vàng vàng.
 Gió tạnh ngắt bất thường thổi mãi,
 Hết mùa, mây đứng lại được đâu ?
 Trên thềm có khách bạc đầu,
 Ngủ hương trong gió, lệ sầu nhỏ sa

II

Mưa, gió rải : chiều Thu ủ dột,
 Tám phương trời cùng một sắc mây !
 Trâu qua, ngựa lại chẳng hay.
 Vị trong, Kinh đục, lúc này như nhau !
 Bọn làm ruộng vò đầu kêu khổ :
 Mộng mọc dài, bông lúa đen sì !
 Áo, chăn đôi lấy gạo về,
 Đôi cho là quý, kẻ gì thiệt hơn !

III

*Dân áo vải đất kinh ai hỏi,
Dưới mái tranh, nằm chúi đêm ngày !
Nhìn đàn trẻ nhỏ thương thay,
Chạy mưa, chạy gió, thơ ngây biết gì !
Tiếng mưa gọi gió về chi vội ?
Chim ướt lông khó nổi bay cao !
Sang Thu chưa nắng ngày nào,
Đất lắm, bùn lội, khô khao khó lòng !*

(Nhượng Tống)

Vịnh bức tranh ngựa chuông Thiên Dục

Ta nghe ngựa bậc đế vương
 Một ngày nghìn dặm đi đường như bay !
 Chòm đuôi rung động gió mây,
 Vẻ hùng hản giống tranh này chẳng sai !
 Đỏ khóe mắt vuộng con người,
 Khấp mình xanh xám, hai tai vàng vàng !
 Rắn cẳng trời đúc khuôn xương,
 Tính rông biến hóa không thường có khi.
 Nguyên Trương thái bộc xưa kia
 Trải xem các ngựa, định chia từng loài,
 Mở trường Thiên Dục, kén người,
 Nuôi riêng giống ngựa có tài truy phong.
 Ngoài ra không đẹp ý ông,
 Bốn mươi vạn ngựa ăn đông năm dài !
 Tranh này mới vẽ để đời,
 Trông vào như thấy ý người ngày xưa.
 Thương ôi ! Ngựa chết, hình mờ,
 Dẫu cho chạy khỏe bây giờ cũng thôi !
 Đời nay nào hiếm ngựa tài ?
 Chết già chỉ tại không người biết cho !

(Nhượng Tống)

Từ kinh sang huyện Phụng Tiên

Đất Đỗ Lăng có chàng áo vải,
 Tuổi càng già, càng đại, càng khờ !
 Ví mình với Tắc, Tiết xưa ! (1)
 Bạc đầu chịu kiếp sống thừa chua cay !
 Ván chưa sập, lòng này chưa đổi,
 Vì dân đen buồn tủi quanh năm !
 Đòi phen ruột nóng lệ đầm,
 Hát ngao cho hỏ, cười thầm mặc ai !
 Sông, biển rấp rong chơi ngày tháng ;
 Vua thánh mình chưa đáng quên đời...
 Cột, rường đành chẳng thiếu tài,
 Hoa quì vẫn mến mặt trời biết sao ?

Kinh sâu, kiến con nào tổ nấy,
 Học Côn, Kinh vùng vẫy mộng mênh !
 Chiều đời chẳng uốn nổi mình
 Cát vùi, bụi lấp chịu đành tới nay !
 Thẹn Sào, Do ⁽²⁾ dám thay tiết cũ,
 Mượn thơ bầu rượu hũ làm khuây !
 Đông về, gió táp tung bay,
 Gò cao nứt vỡ ; ngàn cây héo tàn...
 Đường cái đã rộng lan bóng tối
 Giữa đêm trường tìm lối thẳng dong.
 Sương nồng, dải áo đứt tung,
 Cóng tay thất lại chẳng xong cũng liêu.
 Ngai vàng đặt cheo leo đỉnh núi,
 Qua Li Sơn một buổi sớm mai.
 Mộng trôi vắt vẻo ngang trời,
 Lăn mò bao đoạn dốc dài, kềm trơn !
 Bóng đèn ngọc chập chờn sáng rực ;
 Quân Vũ Lâm châu chực đông sao !
 Vua, tôi sung sướng xiết bao :
 Kê ra bàn tắm, người vào bàn ăn !
 Trước thềm son, chia phần gấm vóc !
 Lũ gái quê khó nhọc bao công ?
 Chồng con đòn vọt mất mộng !

Thu vào dâng lại sân rồng nhà vua !
 Nhà vua nhận, ban cho là cũng
 Muốn sao cho nước sống dân yên !
 Chẳng lo ơn báo, nghĩa đền,
 Móc mưa nỡ để ơn trên phí hoài !
 Đây Triều đình bao người tài giỏi,
 Biết nghĩ sao ra khỏi rưng ròi ?
 Vàng kho nghe nói đã vơi :
 Các nhà Vệ, Hoắc, họ thời chuyên đi ! (3)
 Làn mây khói lồng che mặt ngọc,
 Những nàng tiên ngang dọc thêm trong !
 Áo cừu diên thử, người dùng !
 Đàn vang, sáo thét náo nùng sướng tai !
 Móng giề ninh, Người xơi rím rớt !
 Thêm chanh chua, quất ngọt rượu mùi !
 Cửa son, rượu, thịt để ôi !
 Có thẳng chết lả xương phơi ngoài đường !
 Sướng, khổ cách tấc, gang, trời vực !
 Nói bao nhiêu cơ cực bấy nhiêu !
 Trông Kinh, Vị ruồi xe theo,
 Máy đồ quan một buổi chiều vượt qua !
 Các dòng sông trông xa cao vợi !
 Từ phía Tây dôn lại ào ào ?
 Không đồng lạc lối hay sao ?

Cột trời e lúc vạt vào gãy tan !
 Hoàng Hà rộng khó toan chuyển lợi
 May còn cầu có lối lần sang !
 Vịn nhau đầu đội, vai mang,
 Tiếng nghe kiu kịt dịp dàng dưới chân !
 Vợ già gửi kiếm ăn một chỗ,
 Mười miệng ăn, mưa gió âu sâu !
 Tìm sang đói khát có nhau !
 Ai người có thể để lâu không nhìn ?
 Vào cửa thấy khóc rên liền hỏi,
 Con nhỏ vừa chết đói hôm qua !
 Khỏi sao đau tủi lòng ta.
 Xóm giềng họ cũng xót xa ghen ngào !
 Làm bố thế có sao ra bố ?
 Không com nuôi để nó chết oan !
 Biến sinh chỉ bởi nghèo nàn,
 Lúa mùa thu gặt chan chan kẻ người !
 Việc sưu thuế một đời được rảnh ;
 Tên đi phu, đi lính cũng không !
 Vậy mà còn chịu khổ cùng,
 Người thường chẳng trách long đong trăm đường !

Bọn thất nghiệp, lại phường lính thú,
Nghĩ họ còn cực khổ biết bao !
Mối lo chồng tựa non cao,
Lung tung biết gỡ cách nào cho ra ?

(*Nhượng Tống*)

-
1. Hai bậc hiền thần đời xưa.
 2. Sào Phủ, Hứa Do, hai bậc ẩn sĩ đời cổ
 3. Vệ, Hoắc, họ các hoàng hậu.

Trông xuân

Nước mát, còn sông núi,
 Thành xuân cảnh um tùm.
 Biệt li lòng chim hải,
 Cắm cảnh lệ hoa tuôn.
 Lửa hiệu liền ba tháng,
 Thư nhà đáng mấy muôn.
 Gãi hoài cùn tóc bạc
 Chùng tuột chiếc trâm luôn.

(*Tương Như*)

Nguyễn văn

Xuân vọng

Quốc phá, sơn hà tại,
 Thành xuân thảo mộc thâm.
 Cảm thời hoa tiền lệ,
 Hân biệt điều kinh tâm.
 Phong hỏa liên tam nguyệt,
 Gia thư đề vạn câ.
 Bạch đầu tao cánh đoản,
 Hồn dục bất thẳng trâm !

Thương trận Trần Đào ⁽¹⁾

Đông sang... Mười quân trai tài
 Máu tuôn thành nước đỏ tươi dòng dòng !
 Im lìm trời vắng đồng không !
 Bốn muôn quân nghĩa chết trong một ngày !
 Giặc Hồ tên tẩm máu đầy,
 Hát câu hát Mán, uống say phố phường.
 Ngày đêm khóc ngóng Bắc phương,
 Quan quân đâu tá, dân đương đợi chờ !

(**Nhượng Tống**)

(1) Ở phía đông Hàm Dương, nơi quân triều đình nhà Đường bị quân An Lộc Sơn phá tan, quân sĩ chết tới bốn vạn người trong một ngày.

Nguyên văn

Bì Trần Đào

Mạnh đông thập quân lương gia tử.
Huyết tác Trần Đào trạch trung thủy.
Dã khoáng thiên thanh vô chiến thanh,
Tứ vạn nghĩa quân đồng nhật tử.
Quân Hồ qui lai huyết tầy tiền,
Nhưng xướng Hồ ca âm đô thị.
Đô nhân hồi diện hướng Bắc đề
Nhật dạ cánh vọng quan quân chí.

Đêm trắng

Châu Phu này lúc trăng soi,
 Buồng the đêm vắng riêng coi một mình.
 Đoái thương thơ đại đầu xanh,
 Tràng An chưa biết mang tình nhớ nhau.
 Sương sa thom ướt mái đầu,
 Cánh tay ngọc trắng lạnh màu sáng trong.
 Bao giờ tựa bức màn không,
 Gương soi chung bóng lệ rờn sương khô ?

(Tản Đà)

Nguyễn văn

Nguyệt dạ

*Kim dạ Phu Châu nguyệt,
Khuê trung chỉ độc khan
Dao liên tiêu nhi nữ,
Vị giải ức Trường An.
Hương vu, vân hoàn thấp,
Thanh huy ngọc tí hàn.
Hà thời ý hư hoảng,
Song chiếu lệ ngân can ?*

Thương vương tôn ⁽¹⁾

Quạ đầu thành lông đầu trắng phơ⁽²⁾
Đém bay kêu trên cửa Diên Thu.
Lạ moi nhà các quan to...
Các ngài chạy trốn giặc Hồ lung tung !
Chín ngựa chết, roi đồng đập gãy,
Bỏ thịt xương cố chạy lấy mình !
Dưới lưng vòng ngọc xanh xanh,
Cốc đường ngồi khóc thương tình Vương tôn !
Hỏi tên họ, đâu còn dám nhận !
Chỉ xin cho được phận tôi đòi !
Tháng ròng chui rúc chông gai,
Trên mình da, thịt chẳng nơi nào lành !
Con cháu chúa thầy rành cao mũi,
Giống ròng xem khác với người thường !
Ròng thất thế ! Sói đầy đường !
Liệu mà giữ lấy nghìn vàng tấm thân !

Vì Vương tôn dùng chân đứng tạm,
 Lối lại qua, chuyện dám kê cà !
 Gió đưa hơi máu đêm qua !
 Sớm nay, đô cũ lạc đà nghênh ngang !
 Tướng phương Bắc, rất phùng thao lược,
 Nay vì đâu nhụt sức, kém tài ?
 Trộm nghe vua mới lên ngôi,
 Đức đã phục được rợ ngoài Hung Nô.
 Rạch da mặt, trả thù xin quyết...
 Chớ rĩ rằng, người biết không nên !
 Vương tôn cố sức giữ gìn,
 Năm lẫn trông lại còn bền khí thiêng !

(*Nhượng Tống*)

-
1. Tiếng gọi chung các người trong họ nhà vua.
 2. Người xưa cho thế là điềm đời loạn.

Cung Ngọc Hoa ⁽¹⁾

Gió thông bên suối ào ào
 Lô xô ngói cổ, ra vào sóc xanh.
 Phía trên, núi đứng như thành,
 Đền vua nào dựng chênh vênh hây còn !
 Lối xưa róc rách khe tuôn...
 Xanh lè buông tối chập chờn ma trời !
 Màu thu xám ngắt khung trời !
 Sáo, đàn, muôn tiếng bên tai mơ màng !
 Má hồng hóa đồng đất vàng !
 Huống chi son, phấn điểm trang bằng thừa !
 Hâu bên xe ngọc hồi xưa,
 Còn con ngựa đá đứng trơ sân ngoài !
 Lòng buồn đề cỏ tạm ngồi,
 Hát ngao mà nước mắt rơi đầy lòng !
 Đường trường xuôi ngược long đong.
 Ai người sống mãi ở trong cõi đời ?

(**Nhượng Tống**)

(1) Cung do vua Đường Thái Tôn dựng bên núi Phượng Hoàng.

Khương thôn

I

Ngàn tây mây đỏ kéo liền,
 Bóng tà từng vết, in trên đất bằng.
 Cửa ngoài sể réo vang lòng :
 Khách đi nghìn dặm, bỗng dung về nhà !
 Vợ, con không chắc là ta,
 Mặt nhìn ngơ ngác lệ sa đầm đìa !
 Nổi chìm trong buổi loạn li,
 Tình cò còn sống mà về đây thôi !
 Xóm giếng đứng chật tường ngoài,
 Cảm than lắm kẻ sụt sùi sa châu !
 Canh khuya ngọn đuốc dong cao,
 Nhìn nhau như giấc chiêm bao mơ màng !

II

Tuổi già gương sống cho qua,
Về nhà nào có chi là thú vui !
Con thơ quẩn quít bên đui.
Sợ ta có lúc về rồi lại đi !
Nhớ hồi hóng mát xưa kia,
Cây quanh ao cũ, ta thì lượn quanh.
Ào ào gió bắc đành hanh,
Việc đời ngẫm nghĩ một mình trăm lo !
Vào men may sẵn thóc mùa,
Cất cho đủ uống, uống cho đỡ buồn...

(Nhượng Tống)

Lên Bắc

Vừa năm hoàng hiệu thứ hai,
 Ngày lành tháng tám nhuận, Trời về Thu.
 Có chàng họ Đỗ co ro,
 Sắp sang miền Bắc thăm dò vợ con...
 Bấy giờ giặc giã hãy còn,
 Trong triều, ngoài nội bận luôn đêm ngày !
 Xin về, chiếu chỉ cho ngay.
 Ôn trên nhuần thám, niềm tây thẹn thùng.
 Tạ từ lạy trước sân rồng,
 Bồn chồn chưa dễ yên lòng ra đi.
 Can ngăn tuy chẳng giỏi gì,
 Sợ vua lâm sót có khi không chừng !
 Như người bậc chúa trung hưng,
 Ngang trời, dọc đất, ai bằng được đâu !
 Đông Hồ làm phản bấy lâu,
 Lòng tôi đây vẫn ruột đau, gan căm !
 Xa hành cung, gạt lệ đầm,
 Dọc đường còn vẫn âm thầm sớm trưa !
 Đây trời ghê lở nhóp nhơ,
 Niềm lo, mối nghĩ bao giờ cho nguôi ?

Đồng điền man mác trông vời,
 Vì đâu khói bếp bóng người vắng teo ?
 Bị thương gặp kẻ cũng nhiều,
 Vỡ đầu, đổ máu rên kêu đầy đường !
 Quay đầu nhìn lại Phụng Tường,
 Chiều hôm cờ quạt nhập nhoàng nẻo xa.
 Mấy trùng núi vắng đi qua,
 Đào cho ngựa uống kẻ ra bao lò ?
 Quận Mân đất trũng lòng mo...
 Sông Kinh nước chảy xô bỏ mông mênh !
 Trước ta hùm dữ đứng rình,
 Tiếng gào chuyền cả non xanh bốn bề !
 Thu nay cúc nở vừa thì,
 Xe xưa đá ngấn vết đi rành rành !
 Hứng cao lên tận mây xanh :
 Bao nhiêu phong cảnh quanh mình đáng yêu !
 Lon con quả núi cũng nhiều :
 Trái đa, trái dẻ chít chiu đầy cành.
 Đỏ như son nhuộm xinh xinh,
 Đen như sơn phủ long lanh ư nhìn.
 Móc mưa nhuần thấm kết nên,
 Thử chua, thử ngọt, sang, hèn như nhau.
 Bâng khuâng nhớ chuyện nguồn Đào,
 Nghĩ mình vụng dại biết bao ở đời !

Châu Phu chùng sắp tới nơi,
 Chốc thời lên dốc, chốc thời xuống khe.
 Bên khe ta đã lần đi,
 Đoái nhìn đây tớ chưa lìa ngọn cây.
 Dâu vàng, cú, vọ đậu đầy,
 Hang đen là chỗ cáo, cây lẩn chui.
 Chiến trường đêm tới mấy nơi,
 Thẳng dăng xương trắng, trắng soi lạnh lòng !
 Toán quân trăm vạn ải Đồng,
 Năm xưa thua chạy lung tung miền này.
 Dân Tàn quá nửa chết lây,
 Bị đâm, bị chém, làm thây không đầu !
 Bụi Hồ luân quần theo nhau,
 Rũ xong, tóc đã nhuộm màu hoa râm !
 Nhà tranh vắng đã cách năm,
 Vợ, con về thấy áo trăm mụn chằng !
 Nào than, nào khóc vang lòng :
 Suối khe ghen giọng, thông rừng thua hơi !
 Con nuông thẳng bé xinh trai,
 Nước da, tuyết trắng sánh coi chưa tầy
 Thấy cha quay mặt hờn ngay...
 Hai chân đen thui, không giày khô chưa !
 Trước giường hai gái ngây thơ,
 Vá nan, vá đụp, áo vừa chấm khoeo.

Mụn tìm phá bức tranh thêu :
 Bể, non, sông, nước, xé liều khâu quanh,
 Cho nên trên chiếc áo manh,
 Thân sông, phượng núi, hai hình còn nguyên !
 Thân già bụng dạ không yên,
 Trên non, dưới tả nằm rên mấy ngày !
 Đây cha có ít lụa đây,
 Cất may làm áo cho mày đỡ run !
 Cởi bao, này phấn, này son !
 Này chần, này đệm hãy còn sót đây !
 Vợ già mặt bủng tươi ngay...
 Tóc con bù rối liền tay chải đều !
 Điểm tô mặt phấn mĩ miều,
 Mẹ xoa, con cũng xoa theo, tức cười !
 Môi son bôi đánh đã rồi,
 Mày xanh lại kẻ đầu đuôi to xù !
 Đàn con đủ đởm nô đùa,
 Ngồi nhìn quên cả đói, no trong lòng !
 Ai người quát mắng được không ?
 Nắm râu chúng hỏi lung tung mọi điều !
 Quấy rầy thôi cũng cố chiều,
 Nhớ khi trong giấc bao nhiêu lo buồn !
 Hãy mừng gặp vợ, gặp con,
 Mới về cách sống hãy còn gác bên !

44 THƠ ĐỖ PHÙ

Bề trên đương bước truân chuyên.
 Mấy ngày là nghỉ tập rèn quân gia !
 Trông lên trời đổi màu da :
 Nhìn quanh yêu khí lan ra mịt mùn...
 Gió đưa Tây Bắc lạnh lùng !
 Theo vua Hồi Ngột⁽¹⁾ sẵn lòng giúp oai.
 Giống này xông đột có tài.
 Lính năm nghìn kẻ, ngựa thời muôn con...
 Quân ngoài dùng ít là hơn !
 Đánh hàng đã khét tiếng đồn khắp nơi !
 Tướng toàn hàng cắt ngang trời,
 Phá tan trận giặc như người chẻ tre !
 Lòng vua có ý tin vì.
 Người ngoài bàn bạc ra bề không vui...
 Trong tay Y, Lạc thu rồi,
 Tây Kinh cũng chỉ nay mai lấy về.
 Quan quân xin tiến dần đi,
 Dem quân so sức đông thì đánh nhanh.
 Chuyến này cướp lại Từ, Thanh.
 Hàng Sơn, Kiệt Thạch để dành lấy sau !
 Cơ trời bĩ, thái theo nhau :
 Có hồi nắng ấm, có châu tuyết sương !
 Vạ qua rồi đến phúc sang.
 Giặc rồi phải vỡ, phải hàng không lâu !

Vận Hồ bền vững được đâu !
 Dòng vua chưa có lẽ nào đã suy !
 Nhớ hồi bối rối trước kia,
 So cùng đời cổ kể thì khác xa :
 Gian thân tội chết không tha !
 Bao nhiêu đảng nịnh, lũ tà chẳng dong !
 Hạ, Thương nào thấy đường cùng
 Giết trang nghiêng nước, lấy lòng muôn dân ?
 Tuyên, Quang là bậc minh quân,
 Cho nên Chu, Hán có lần lại lên !
 Tuốt gươm thề với Hoàng thiên,
 Tướng Trần Nguyên Lễ gan liền trơ trơ !
 Nước nhà được sống đến giờ,
 Trừ ông ra, bảo còn nhờ vào ai ?
 Đại Đồng cung cũ vắng người !
 Nọ đền Bạch Hồ, thêm ngoài rêu phong !
 Dân Kinh ngóng bóng xe rồng

Lại đưa ẩm cúng về trong cửa vàng :
Các lăng linh khí mơ màng,
Lễ dâng giữ đủ lệ thường chẳng sai ;
Cơ đồ gây dựng lâu dài,
Lại lòng lấy được như đời Thái Tông.

(*Nhượng Tống*)

-
1. Vua Đường mượn quân Hồi Ngột vào dẹp giặc trong nước. Đỗ Phủ không bằng lòng, e sinh chuyện về sau.

Bành Nha hành

Nhớ lại lúc chạy loạn,
 Lên Bắc bao hiểm nghèo !
 Đêm Bành Nha khuya khoắt,
 Đỉnh Bạch Thủy trắng treo !
 Cả nhà đi lếch thếch,
 Gặp người, mặt những ê.
 Thánh thót chim hang gọi
 Người xa chưa thấy về.
 Con bé đói cắn cha,
 Khóc sợ hùm beo biết,
 Ôm vào lòng, bịt mồm,
 Giã giũa càng la thét.
 Thằng cu ra điều biết,
 Đòi mận đắng thay cơm.
 Một tuần, nửa mưa gió
 Dắt díu trong bùn lầy.
 Chẳng có gì che mưa,
 Đường trơn, áo lại rét.
 Có lúc đi đứt hơi,
 Ngày vài dặm lê lét
 Lương ăn là quả dại,
 Nhà ở là cây rừng.

Sớm, khe đá lội nước,
 Tối, đất lạ nằm sương.
 Ở tạm trũng Đồng Gia,
 Lô Tử Quan định ra.
 Có Tôn tể bạn cũ,
 Nghĩa khí thực cao xa.
 Khách đến lúc chập tối,
 Giọng đèn mở cửa toang.
 Nước nóng cho rửa ráy
 Cất giấy để chiêu hồn.
 Rồi gọi vợ con đến,
 Nhìn nhau dòng lệ tuôn.
 Lũ trẻ ngủ lay lắt,
 Gọi dậy sẵn mâm cơm.
 Thề từ nay với bác
 Mãi mãi là anh em.
 Liền xếp dọn nhà khách
 Dành cho ta ở yên.
 Mấy ai trong gian nan
 Đã tỏ lòng rộng rãi ?
 Xa nhau kẻ năm rồi
 Giãc Hồ quấy rối mãi.
 Ước gì có cánh lông
 Bay đến đỗ trước bác !

(Hoàng Tạo)

Sông Khúc

I

*Trông xuân buồn thấy vẻ xuân gầy
Muôn cánh hồng theo trận gió bay !
Qua mắt, hoa nhìn đi kéo hết,
Mềm môi, rượu uống ngại gì say !
Mồ cao bên uyên, lân nằm khênh,
Nhà nhỏ trên sông, trả hạp bây.
Ngẫm kĩ lẽ đời chơi hóa phải,
Cần chi tiếng hão bận thân này !*

(Nhượng Tống)

II

*Khởi bệ vua ra, cố áo hoài ⁽¹⁾
Bến sông say khướt, tối lân mai
Nợ tiền mua rượu đâu không thế ?
Sống bảy mươi năm đã mấy người ?
Bướm bướm luồn hoa phơ phất lượn,
Chuồn chuồn giỡn nước lững lờ chơi.
Nhấn cho quang cảnh thường thay đổi,
Tạm chút chơi xuân kéo nữa hoài !*

(Tản Đà)

(1) cố : cảm cố.

Nguyễn văn

Khúc Giang

I

Nhất phiến hoa phi giảm khước xuân,
 Phong phiêu vạn điểm chính sâu nhân.
 Thả khan dực tận hoa kinh nhãn,
 Mặc yếm thương đa tửu nhập thân.
 Giang thượng tiểu đường sào phỉ thúy,
 Uyên biên cao trủng ngọa kì lân.
 Tế suy vật lí tu hành lạc,
 Hà dụng phù danh bạn thử thân !

II

Triều hồi nhật nhật diễn xuân y,
 Mỗi nhật giang đầu tận túy qui.
 Tửu trái tâm thường hành xứ hữu,
 Nhân sinh thất thập cổ lai hi.
 Xuyên hoa giáp điệp thâm thâm hiện,
 Điểm thủy thanh đình khoản khoản phi.
 Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển
 Tạm thời tương thưởng mặc tương vi.

Uống rượu trên sông Khúc

Ngoài vườn thượng uyển mãi ngôi dai,
Mặt nước đèn xuân lấp lánh soi.
Chim trắng chim vàng bay thấp thoáng,
Hoa đào hoa liễu rụng rơi...
Người khinh bát rượu thường kiềng mặt,
Tính ngại châu vua khéo ngược đời.
Xiêm áo tuổi già chưa giữ nổi,
Bao giờ bể rộng được dong chơi ?

(*Nhượng Tống*)

Nguyên văn

Khúc Giang đối tửu

Uyển ngoại giang đầu tọa bất qui,
Thủy tinh cung điện chuyên phi vi.
Đào hoa tế trúc lê hoa lạc,
Hoàng điều thời kiêm bạch điều phi.
Túng âm cửu phan nhân cộng lạc
Lãn triều chân dữ thế tương vi.
Lại tình cánh giác Thương Châu viễn,
Lão đại đồ thương vị phát y.

Con cắt nghĩa hiệp

Ung xanh ngàn thắm một đôi,
 Trắc đen trên ngọn kiếm môi nuôi con.
 Trèo lên, rắn trắng nuốt luôn :
 Mỏ vàng cả tổ chim non đi đời !
 Kiếm ăn, con trống xa chơi,
 Chịu thua, con mái rầm trời kêu vang !
 Chim chồng về tự Tây phương,
 Tung mây lại thấy vôi vàng bay đi.
 Chốc thôi cắt khỏe rước về,
 Nỗi niềm oan khổ, cắt thì hiểu ra,

Băng mình vừa đánh vừa la...
 Khúc dài, đầu lớn, rắn đà sợ oai,
 Lìa cánh rơi xuống lưng trời,
 Nằm trên bãi cỏ, quần quai chẳng nên ;
 Gãy xương, sô ruột chết liền !
 Giúp nhau, nghĩa cất đáng truyền nghìn thu !
 Chim ra cũng biết báo thù !
 Sương gì hơn sự mất cho được nhìn !
 Việc xong cất cánh bay liền...
 Trong loài chim dữ, cất nên đứng đầu !

Đi qua sông Ruột ngày nào,
 Tiều phu có bọn kháo nhau chuyện này :
 Giúp mà nên nghĩa giúp ngay !
 Nghe xong lòng những vui đây kính yêu.
 Biên thơ cứ thực chép theo
 Làm gương nghĩa hiệp để treo trong đời.

(Nhượng Tống)



***Đầu thu, khổ vì nóng,
giấy má chồng đầy ứn...***

*Tháng bảy ngày sáu khổ vì oi !
Cơm bung muốn nuốt, nuốt không trôi.
Ngán thay đêm đến đã khá rệp,
Huống nữa thu sang thêm lắm ruồi !
Xóc áo phát điên toan thét lớn :
Giấy tờ đâu cứ tuôn ra hoài ?
Xa ngắm thông xanh sườn núi mọc
Ước gì chân trắng đạp bằng chơi !*

(*Nhượng Tống*)

***Bài ca ngắn đưa tặng
Tân thiếu phụ
ở Thụ Hương***

Nhớ khi ở Hành cung năm trước,
Buổi chiều về, tôi bác chung nhà.
Thân tình ruột thịt như là,
Văn chương vẫn chắc bọn ta nhất đời !
Nay yên ổn cả hai kinh cũ,
Gặp đêm qua vui thú lạ lòng !
Mời chào tội nghiệp tấm lòng,
Vẫn tài mà vẫn long đong mới tài !

(*Nhượng Tống*)

Nhớ em

I

Chạy loạn sang châu Tế,
 Nghe em đói rét hoài !
 Đường thăm còn vương giặc,
 Thư gửi biết nhờ ai ?
 Lủi trốn khi lo vẩn,
 Buồn phiền lúc ốm dai !
 Phó cho dòng nước chảy
 Nghìn vạn mối sầu dài !

II

Mặc chỗ chưa tan giặc,
 Mừng nơi đã giải vây,
 Ba năm anh vẫn ngóng,
 Trăm trận sống là may.
 Vườn cũ hoa đua nở,
 Ngày xuân chim lạc bầy !
 Xóm làng người khói vắng,
 Tin tức bất đông tây...

(*Nhượng Tống*)

Khiến hưng

Xuống ngựa bên chiến trường,
 Nhìn quanh lòng hoang mang...
 Gió buồn, mây nổi chạy...
 Trước ta rơi lá vàng...
 Kiến, mối đục xương mục,
 Cỏ dợ lại chẳng ngang.
 Than thở mấy ông lão :
 “Mở thêm chi biên cương ?”
 Biên cương nào chắc mãi ?
 Thua được sự chi thường !
 Tìm đâu tay tướng giỏi :
 Ba quân cho ngủ chương !

(**Nhượng Tống**)

Tên lại ở Đông Quan ⁽¹⁾

Bao quân lính đêm ngày vất vả,
 Thành Đông Quan nay đã đắp nên.
 Thành to thừa sức vững bền,
 Thành cao muôn trượng tiếp liền trời mây.
 Hỏi tên lại : thành này vội đắp,
 Ngự giặc Hồ việc gấp phải không ?
 Mời ta xuống ngựa đi cùng,
 Chỉ ra góc núi mãi vùng xa xa :
 Đó rào chiến thật là kiên cố,
 Dù chim bay cũng khó vượt qua.
 Quân Hồ hết lối xông pha,
 Tây Đô còn cách đường xa sợ gì !

Kìa lối hẻm men đi chót vót,
Đường hẹp này chỉ lọt một xe.
Giáo dài cũng khó giở nghề,
Một người chống vạn quen lê từ xưa.
Trận Đào Lâm đánh bừa mang vạ,
Hàng triệu quân làm cá sông Hoàng !
Nhấn ông tướng giữ cửa quan :
Coi chừng chớ lại học chàng Kha Thư. ⁽²⁾

(Doãn Kế Thiện)

(1) Đồng Quan : một cửa ải rất hiểm yếu.

(2) Kha Thư Hàn, tướng nhà Đường, bị An Lộc Sơn đánh tan, hơn hai mươi vạn quân chết đuối ở sông Hoàng Hà.

Viên lại huyện Tân An

(Tuy hai kinh đã lấy lại, giặc còn đầy rẫy mọi nơi)

*Khách qua đường Tân An,
Nhộn nhịp nghe điểm binh.
Hỏi thăm thầy Thông bảo :
“Huyện nhỏ không còn đình !
“Hôm qua trát phủ xuống :
“Sung số tuyển cho nhanh !”
Số tuyển thấp bé quá,
Giữ sao nổi đô thành ?
Anh béo, mẹ đưa chân,
Anh gầy nhìn loanh quanh...
Nước bạc chiều chảy xuôi,
Tiếng khóc vang non xanh !*

Khóc chi cho hốc mắt ?
 Nín đi thôi các anh !
 Dấu cho khóc rữ xương,
 Trời đất vẫn vô tình !
 Quân ta lấy Tương Châu,
 Hôm sớm mong thanh bình !
 Lính chạy, trại tan vỡ.
 Liệu giặc ai người tinh ?
 Vận lương tới trước trận.
 Rèn lính ngay miền Kinh.
 Đào hào chưa tới nước
 Chấn ngựa việc cũng lành...
 Quân ta đương thắng thế,
 Nuôi nấng rất phân minh...
 Quan tướng như mẹ, cha,
 Khóc chi khi tiễn hành ?

(*Nhượng Tống*)

Viên lại thôn Thạch Hào

Chiều hôm trọ xóm Thạch Hào,
 Có thầy Thông lại đem vào bắt phu.
 Mụ già ra cửa nắp no...
 Ông già tường thấp lò rò trèo qua !
 Thầy Thông thét rữ rữ là !
 Kêu van thăm thiết mụ già thất thanh !
 Lặng nghe mụ kể sự tình :
 "Ba con đóng lính Nghiệp Thành cả ba.
 Một thằng vừa gửi thư nhà :
 Hai thằng chết trận mới và hôm nay !

Đứa còn sống lắt, sống lay !
 Đến như đứa chết từ rầy là thôi !
 Trong nhà nào có còn ai !
 Còn thằng cháu bé chưa rời vú ra !
 Góa chồng mẹ cháu ở nhà,
 Quần lành chẳng có, ai mà lấy chi !
 Mụ già tuy sức đã suy,
 Dương đem vâng cũng xin đi theo thầy !
 Hà Dương phu phải trẩy ngay.
 Thôi cơm, nấu nước, một tay đỡ đàn !..."
 Canh khuya tiếng nói nhỏ dần,
 Vẳng nghe nức nở, như gần như xa...
 Lên đường khi lúc sáng ra,
 Một mình với một ông già chào nhau !

(*Nhượng Tống*)

Lì biệt của vợ chồng mới cưới

Tơ hồng leo phải cây đay,
 Quanh co quán quít cho dây khó dài.
 Gả con cho mấy cậu cai,
 Chẳng thà bỏ quách ở nơi vệ đường.
 Rẽ ngôi, em bén duyên chàng,
 Chiều em chưa ấm cái giường nhà trai.
 Cưới chiều hôm, vắng sớm mai,
 Duyên đâu lật đặt cho người xót xa !
 Chàng đi dù chẳng bao xa,
 Hà Dương đất ấy cũng là đáng lo.
 Thân em mới mẽ thẹn thò,
 Chào cha gửi mẹ sao cho nên điều ?

Nhớ xưa bác mẹ nông chiều,
 Ngày đêm những bắt nân niu giữ giàng.
 Đến khi về tới nhà chàng,
 Con gà con chó cũng mang theo cùng.
 Chàng nay tới chốn hải hùng,
 Nghĩ thôi em những quận lòng đau thương,
 Cũng toan quyết chí theo chàng
 Chút e tình thế vội vàng chưa yên.
 Thôi chàng gác mối tình duyên,
 Việc binh đã gánh thì nên chuyên cần.
 Đàn bà ở đám ba quân,
 Sợ rằng gương giáo kém phần xông pha.
 Xót em thanh bạch con nhà
 Có may được tấm quần là từ lâu.
 Quần là còn mặc đi đâu ?
 Đối chàng, xin rửa hết màu phấn son.
 Ngửa trông chim chóc bao con,
 Con to con nhỏ cũng còn bay đôi.
 Dở dang ngấm cái kiếp người
 Cùng chàng thôi sẽ suốt đời nhớ mong !

Lì biệt của kẻ không nhà

Quạnh quẽ sau Thiên Bảo,
 Vườn lều chỉ cỏ gai !
 Làng tôi dư trăm nhà
 Thời loạn tản đông tây.
 Người còn, không tin tức,
 Người chết lấp bùn lầy.
 Thằng tôi nhân thua trận,
 Tìm về lối cũ đây.
 Đi hoài, thấy ngõ trống,
 Buồn tênh bóng nắng gầy !
 Chỉ gặp chồn với cáo
 Xù lông khịt dọa tôi.

Quanh làng gì đâu có ?
 Bà góa một đôi người.
 Chim còn mến cảnh cũ
 Đâu khô² vẫn không rời.
 Mùa xuân, riêng vác cuốc,
 Tôi còn tưới nương soi
 Viên huyện hay tôi về
 Ra lính, đã cho đòi.
 Tuy làm lính trong hạt,
 Trong nhà không còn ai.
 Đi gần riêng lủi thủi,
 Đi xa biệt mù khơi.
 Quê nhà đã hết sạch,
 Xa gần cũng thế thôi !
 Xót nỗi mẹ đau ốm
 Vùi xác năm năm rồi.
 Sinh tôi chẳng được gì
 Suốt đời hận cả đời
 Người không nhà mà biệt
 Sao gọi được là người ?

(Khuông Hữu Dụng)

Lì biệt lúc già lão

Nước loạn lạc thân già lận đận ;
 Con cháu đều chết trận hết rồi !
 Một mình sống ở với ai ?
 Ném phăng chiếc gậy cửa ngoài ra đi !
 Răng may chặt, xương thì đã lỏng.
 Người cùng đi ai cũng xót thương.
 Tài trai mũ đội, giáp mang,
 Vái dài, phải dám khinh thường quan trên !⁽¹⁾
 Vợ già khóc lẫn bên đường cái,
 Quân áo đơn dẫu dãi chiều đông !
 Còn thương nhau nổi lạnh lòng,
 Nào hay sống chết thôi hòng gặp nhau !

Đi thì được, về đâu được nữa !
 Còn khuyên nhau cơm bữa gương soi !
 Ắi bên, trấn vững bao nơi
 Chẳng như thành Nghiệp : chết thời còn lâu !
 Đời tan hợp cứ đâu già cũ !
 Tiếc trẻ trung trót đã lửa lần !
 Muôn phương chật ních những quân !
 Núi rừng lửa hiệu xa gần cháy vung !
 Thây chất lại : thối xông cây, cỏ !
 Máu chảy ra : nhuộm đỏ sông, đồng !
 Đâu yên vui nữa mà mong !
 Lều tranh bỏ dứt, đau lòng tim gan !

(*Nhượng Tống*)

-
1. Các quan võ, các binh lính, vì mặc áo giáp cứng không thể chào lạy cấp trên được, cho nên chỉ vái dài.

Người đẹp

Có con người đẹp tuyệt vời
 Nương cây nắp cỏ ở nơi hang cùng
 Rằng : “Xưa con gái nhà dòng,
 Lạc loài từ buổi Quan Trung gặp nàn.
 Anh em, đều chịu chết oan.
 Xương rơi, thịt nát, kẻ quan làm gì !
 Tình đời ghét yếu, chán suy.
 Việc đời muôn đời khác chi bóng đèn !
 Ông chồng gan dạ bạc đen.
 Mà cô vợ mới như tiên non Bồng !
 Hợp hoan, hoa cũng đèo bông !
 Uyên ương, chim cũng đậu chung canh dài.
 Chỉ nghe vợ mới nô cười...
 Khóc than vợ cũ sứt sùi uổng công.
 Suối còn ở núi thì trong,
 Suối ra khỏi núi vừa xong, đục rồi !”
 Con hầu đi bán ngọc trai,
 Trở về đứt lá, dọi ngoài mái tranh.

Bút hoa chẳng dất tóc xanh...
Ngắt bòn quả trắc để dành đây tay... ⁽¹⁾
Trời chiều vạt lụa mỏng bay
Lạnh lòng đứng tựa gốc cây tre dài...

(*Nhượng Tống*)

(1) Người ăn quả trắc, tạm cho đỡ đói.

Mơ thấy Lí Bạch

I

Chết đành lặng ngắt tấm hơi
 Sống mà xa cách sao nguôi tắc lòng.
 Giang Nam chương độc muôn trùng,
 Mong người bị đuổi tin hồng vắng tanh. ⁽¹⁾
 Chiêm bao lần khuất bên mình,
 Tỏ rằng ta vẫn nặng tình nhớ nhung.
 Bạn nay còn mắc lưới hồng,
 Cánh đâu thảo cũi sổ lồng cao bay ?
 Phải chăng hồn sống về đây ?
 Nẻo đường xa lắc dẽ hay mà lường.
 Hồn đi xanh ngắt rừng bàng,
 Hồn về cửa ải dặm đường tối đen.
 Trên xà xế bóng trắng xiên,
 Mơ hồ còn tưởng như in vẽ người.
 Nước sâu sóng dợn đầy giới.
 Giữ sao cho khỏi mắc mối giao long.

II

Đám mây nổi suốt ngày trôi lững thững,
 Du tử kia đằng đẵng biết bao về !
 Luôn ba đêm thấy bạn lúc nằm mê,
 Biết bạn vẫn nặng nề tình thân ái.
 Khi lui gót bắn khoăn ngân ngại,
 Giận đường đi lối lại khó bao nhiêu.
 Bước giang hồ sóng gió nổi sôi nhiều,
 Những e sợ lái chèo khi sẩy lạc.
 Ra tới cửa giờ tay xoa tóc bạc
 Chí bình sinh không thỏa được, nghĩ buồn chưa ?
 Nào lòng che, nào mũ đội, đây rẫy khắp kinh đô,
 Sao người ấy bơ phờ riêng một kiếp ?
 Ai dám bảo lưới trời to rộng khiếp,
 Đến thân già còn vương vít mãi chưa thôi.
 Tiếng tám muôn thuở nghìn đời,
 Âm thầm lặng lẽ nữa rồi thân sau...

(Á Nam)

(1) Lí Bạch làm mưu sĩ cho Vĩnh Vương Lân chống lại anh là Lí Hành. Khi Lí Hành lên làm vua (Túc Tông) Lí Bạch bị khép tội, đày đi Dạ Lang.

Nện áo ⁽¹⁾

Biết chàng đi thú còn lâu,
 Thu về, đá giặt em lau sẵn sàng.
 Nay mai cây héo lá vàng,
 Luống tình li biệt kẻ hàng mây đông.
 Áo này giặt chẳng quản công,
 Gửi ra ngoài ải những mong kịp ngày.
 Phòng khuê xin hết sức này
 Để chàng nghe thoảng tiếng chày canh thâu.

(KD)

(1) Người xưa dùng chày đập áo trên một tảng đá để giặt.

Nguyễn văn

Đạo y

*Diệp tri thú bất phản,
Thu chí, thức thanh châm.
Dĩ cận hàn khô nguyệt,
Huống kinh trường biệt tâm.
Ninh từ đạo y quyền,
Nhất kí tái viên thâm.
Dụng tận khuê trung lực,
Quân văn không ngoại âm...*

Gửi ông Đỗ Vị

Bóng giời rét qua thêm thoăn thoắt,
Vượn cùng đường mất ở những bi ai.
Nơi kẽm sông nán ná bấy lâu rồi,
Trên sông đó nghĩ người thêm tưởng nhớ.
Khắp giời đất biết đâu là chốn ở,
Bước phong trần đau ốm nữa nài sao !
Phong thư hàng lệ tuôn rào,
Đầm đìa lã chã thấm vào hàng thơ.

(Á Nam)

Không gặp

Lâu chẳng gặp chàng Lí⁽¹⁾
Giả cuồng, tội nghiệp thay !
Đời đều toan giết chết,
Ta nghĩ vẫn thương tài.
Mau lẹ thơ nghìn vận,
Bơ phờ rượu một nai.
Núi Khuông phòng sách cũ,
Đầu bạc cố về chơi.

(K.D)

(1) Lí Bạch

Nguyễn Văn

Bất kiến

*Bất kiến Lí sinh cữu,
 Dương công chân khả ai,
 Thế nhân giai dục sát,
 Ngô ý độc liên tài.
 Mẫn tiếp thi thiên thủ,
 Phiêu linh tửu nhất bôi.
 Khuông Sơn độc thư xứ,
 Đầu bạch hảo qui lai !*

Hậu xuất tái

I

Tài trai lúc còn đương tình tấn
Lập lầy công giết ấn phong hầu !
Xó nhà nằm chết được dẫu !
Theo quân ứng mộ, ta vào Kế Môn.
Nghìn lạng lấy đúc luôn roi ngựa,
Trăm lạng đem đặt thừa lưỡi dao,
Quân đi chậm trễ được nào,
Bà con làng xóm tiễn nhau bên đường !
Ngôi cao nhất để nhường các cụ,
Rượu say rồi, mâm cỗ đưa lên !
Còn riêng có lũ thiếu niên,
Mỉm cười nhìn lưỡi long tuyền trong tay !

II

Hai mươi năm ngồi trên yên ngựa,
 Từng vào sinh, ra tử bao phen !
 Chỉ lo phụ bạc ơn trên,
 Con nhà tử tế sang hèn kể chi !
 Buồn cho lũ tướng kia làm bộ !
 Kéo, kéo tràn, quân nó đi đâu ?
 Bụi tung Hà, Lạc đen ngầu !
 Góm thay quân Ký, U châu tung hoành !
 Nửa đêm tối, lén mình về thẳng !
 Về đến làng, làng chẳng còn người !
 Khỏi mang tiếng xấu may rồi !
 Không con, không cháu già đời cũng cam !

(Nhượng Tống)

Ngắm đồng nội

(I)

Đồn nằm trong tuyết ba thành trắng,
 Cầu vắt ngang sông vạn dặm xanh.
 Cõi đất bụi lằm xa ruột thịt,
 Chân trời sùi sụt tủi thân mình.
 Chỉ đem tuổi tác nuôi ma bệnh,
 Chưa có tơ hào đáp thánh minh.
 Cưỡi ngựa ra ô nhìn cảnh nội,
 Mỗi ngày một thấy vẻ buồn tênh.

(Nguyễn Bích Ngô)

Ngắm đông nội

(II)

Cảnh thu trong trẻo vô cùng,
 Bóng râm lớp lớp xa trông tuyệt vời.
 Sông xa ánh nước lộn trời,
 Mảnh thành hiu quạnh, sương vùi mê man...
 Gió rung rụng lớp lá tàn,
 Mặt trời vừa lặn sau ngàn non sâu...
 Lạc đàn con hạc về đâu ?
 Hoàng hôn bày ác chẹn nhau đầy rừng...

(Nhượng Tống)

Phượng Hoàng đài

Thon von kìa đỉnh Phượng Hoàng
 Bắc trông sang trấn Tây Khang cách vời.
 Chúa Tây nay bất tâm hơi,
 Véo von tiếng phượng nghe thời cũng không.
 Núi cao lối tuyết nẻo thông,
 Hơi mây rừng đá bốc xông tận trời !
 Tìm đâu muôn trượng thang dài ?
 Vì chàng đỉnh núi lên chơi họa là
 Gặp đàn phượng nhỏ xót xa,
 Không môi, không mẹ, kêu la ngày ngày !

Trái tim ta quyết phanh ngay,
 Cho chim ăn, uống họa khuây dạ sầu !
 Tim này trái trúc kém đâu : ⁽¹⁾
 Đỏ tươi rờ rở phải cầu nũa chi ?
 Máu này suối ngọt kém gì ? ⁽²⁾
 Dòng trong leo lẻo dễ bị được ru ?
 Quý điều ứng với nhà vua,
 Mạng hèn dù phải liều cho dám nài !
 Ngồi xem lông cánh mọc dài,
 Cát mình khắp tám phương trời bay tung !
 Ngậm tranh báu tự thiên cung,
 Xuống mười hai lớp lầu rồng nghỉ ngơi !
 Tranh đem dâng trước Con Trời,
 Để công phượng lại trăm đời không quên !
 Gây dừng nghiệp cả lại lên...
 Muôn dân trút sạch lo phiền bấy nay !
 Đó điều mong ước lòng này...
 Cớ sao quân giặc quấy rầy chưa thôi ?...

(**Nhượng Tống**)

1 - 2. Chim phượng hoàng phi trái trúc không ăn, phi suối ngọt không uống.

***Trong đời Kiên Nguyên, ở
trọ huyện Đông Cốc, làm
bảy bài ca (trích)***

I

Có khách... có khách tên Tử Mĩ; ⁽¹⁾
 Tóc bù, bạc quá hai tai trẽ ;
 Ngày chiều, trời lạnh, giữa hang sâu.
 Theo lũ thư công tìm hạt dẻ...
 Quê nhà đắm tin không lối về,
 Da tê, thịt chết, chân tay nẻ !
 Thương ơi ! Ca một khúc chừ, biết kêu ai ?
 Vì ta, gió thảm nổi phương trời ?

III

Ba em... ba em xa bấy nay
 Biết đưa nào lớn đưa nào gầy ?
 Bụi giặc mù trời, đường khuất nẻo...
 Sống mà không gặp xiết chua cay !
 Trước sau mòng, kết theo nhau bay !
 Đưa hộ ta sang với chúng mày !
 Than ơi ! Ca ba khúc chừ, đã thất thanh !
 Mày về, nào chốn lượm xương anh ?

IV

Em gái... em gái xa bấy chầy ;
 Chồng thì chết sớm, con thơ ngây !
 Sóng dài, sóng lớn, thường luồng dữ...
 Năm năm không gặp biết sao đây ?
 Thuyền con muốn tới, tên đầy mắt !
 Mù mịt miền Nam rợp cờ bay !
 Thương ơi ! Ca bốn khúc chừ, gan ruột xót !
 Vượt núi vì ta lên tiếng hát

(*Nhượng Tống*)

Kiểm môn

Thế hiểm trở tự trời xếp đặt,
 Ai Kiểm Môn hùng nhất trong đời !
 Tây Nam đây núi chạy dài,
 Nhắm về mạn Bắc đá thời quay lên !
 Vẻ đục chạm như in thành quách,
 Núi dàn ra hai vách hai bên.
 Một người hùng hổ đứng trên,
 Dẫu quân trăm vạn có lên đường trời !
 Thần các núi hôm mai buồn bã :
 Thấy ngọc lành chạy cả về kinh !
 Thuở xưa, những buổi thăng bình,
 Thả rông gà, chó, ai giành phần ai ?
 Vua đời dưới, đạo trời đã hồng !
 Bất phương xa nộp cống, xưng thần.
 Anh hùng từ đó hồn dân !
 Tranh giành, giằng xé, nhường phần nhau đâu !

(Nhượng Tống)



Khách đến

(Mừng có cậu Thôi Minh Phủ sang chơi)

Quanh nhà Nam, Bắc sông xuân cả...

Chỉ thấy đàn âu sớm, tối qua...

Nay mới đón ông vào cửa lá,

Chưa từng vì khách quét đường hoa !

Một bình rượu cũ : ngồi nhà túng !

Vài món ăn xoàng : chạy chợ xa !

Cách dậu, gọi thêm ông lão tiếp,

Nếu ông cho phép chẳng nề hà...

(Nhượng Tống)

Khiến ý

*Bóng mái dần dần xế...
Dòng khe lững thững tuôn...
Thuyền xa đèn rọi nhỏ...
Cò đậu bãi vây tròn...
Mây khuất vành trăng mới...
Hương truyền cụm cúc con...
Trẻ thơ đêm gõ cửa :
Hàng xóm rượu vừa ngon !*

(Nhượng Tống)

Mặt trời lặn

Neo mình vướng lại bóng tà...
Cảnh xuân bên suối mặn mà với ai ?
Vườn ai quanh bãi xanh tươi ?
Thuyền ai tựa bến chơi vơi khói chiều ?
Đầy sân muỗi, rân dập dìu...
Tranh cành chim sẻ eo xèo trên cây...
Rượu ơi ! Ai tạo ra mây ?
Tưới vào một chén, tắt ngay muôn sầu !

(**Nhượng Tống**)

Uống một mình

Rừng sâu chiều dạo bước.
Mở hũ một mình ngồi...
Tơ vương ong nghiêng, ngửa...
Cành khô kiến ngược, xuôi...
Ngu hèn nào phải ỉn !
Hỏ lánh thế mà vui !
Vốn không mong võng, lọng,
Đâu dám chuyện khinh đời !

(***Nhuộm Tống***)

Đài đàn ⁽¹⁾

*Mậu Lăng ⁽²⁾ dù lấm bệnh,
 Người đẹp vẫn còn say !
 Hàng rượu trơ nền đất ! ⁽³⁾
 Đài đàn rợp bóng mây !
 Quân là : màu cỏ áy !
 Mặt ngọc bóng hoa bay !
 Nào khúc cầu hoàng ⁽⁴⁾ trước ?
 Im chìm bấy tới nay !*

(Nhượng Tống)

Nơi gảy đàn của Tư Mã Tương Như.
 Quê hương Ta Mã Tương Như, ở đây dùng để chỉ
 nhà tài tử ấy.
 Nơi mà Trác Văn Quân bán rượu để vợ, chồng kiếm
 lời nuôi nhau.
 Tên khúc đàn của Tương Như đặt ra và gảy để quyến
 rũ Trác Văn Quân.

Bài ca nhà tranh bị gió thu lật tọc

Tháng tám thu cao gió thổi lồng,
 Tranh mái nhà ta bốc sạch không !
 Bay qua lạch nước rắc bên đồng :
 Mảnh cao ngọn miếu giắt lung tung ;
 Mảnh thấp lều bều nổi dưới sông...
 Xóm Nam đàn trẻ khinh ta : già lật đặt,
 Nỡ ra ăn cắp ngay trước mắt !
 Lũy tre ngổn nghện cắp tranh vào...
 Khẩn tiếng, rát hầu, đành chịu mất !
 Trở về tựa gậy thở dài vất !
 Chốc lát gió yên mây xám ngất !
 Man mác trời thu vừa tối bắt !
 Chăn vải lâu năm lạnh hơn sắt !
 Con thơ nằm hõn đập rách tung !
 Nhà dột... giường giường ướt như giặt !

Giọt mưa sinh sịch còn chưa dứt !
 Từ hồi chạy loạn ngủ ít đi,
 Ướt át, suốt đêm khôn nhắm mắt !
 Ước gì có được nhà rộng nghìn, muôn gian,
 Che chung gấm trời dân rét đều hân hoan !
 Gió mưa không núng thấy bình an !
 Trời ơi ! Bao giờ trước mắt ngất nghèo tòi
nhà đó,
 Riêng lều ta đồ chịu chết cóng cũng bỏ !...

(Nhượng Tống)

Trăm lo nghìn nghĩ

Nhớ năm mười lăm còn thơ ngây,
Khỏe như con bê chạy đó đây.
Tháng tám, đầu sân lê táo chín,
Một ngày ngàn lần leo lên cây.
Mà nay thoát đã năm mươi tuổi,
Chỉ những năm ngồi, ít đi lại.
Cố gượng nói cười chiều chủ nhân,
Đời sống thảm thương lo trăm nỗi !
Vào nhà, y nguyên vách trống không,
Mặt bưng nhìn nhau vợ giống chồng.
Con đại biết chi mừng đón bố,
Đòi cơm hờn khóc ngoài cửa đông.

(Xuân Phong)

Vịnh Chiêu Quân

*Nghìn non vạn suối tới Kinh Môn,
Quê quán Minh Phi vẫn hãỵ còn.
Đài tía bước ra nơi sóc mạc,
Nấm xanh gửi lại bóng hoàng hôn.
Vẻ xuân tranh cô phôi pha nét,
Gót ngọc đêm trăng phảng phất hồn.
Đàn phổ tiếng Hồ muôn thuở đó,
Khúc tì ai oán mạch sầu tuôn.*

(KD)

Nguyễn văn

Vịnh Chiêu Quân

*Quần sơn vạn hác phó Kinh Môn,
Sinh trưởng Minh Phi thượng hữu thôn.
Nhất khứ tử đài liên sóc mạc,
Độc lưu thanh trủng hướng hoàng hôn.
Họa đồ tỉnh thức xuân phong diện,
Hoàn bội không qui nguyệt dạ hồn.
Thiên tải tì bà tác Hồ ngữ,
Phân minh oán hận khúc trung luân.*

Thu hứng

I

Lác đác rừng phong hạt móc sa,
Ngàn non hiu hắt, khí thu lòà.
Lung trời sóng rợn lòng sông thẳm,
Mặt đất mây đùn cửa ải xa.
Khóm cúc tuôn thêm dòng lệ cũ,
Con thuyền buộc chặt mối tình nhà.
Lạnh lùng giục kẻ tay đao thước,
Thành Bạch chày vang bóng ác tà.

(Nguyễn Công Trứ)

II

Nghe nói Trường An tựa cuộc cờ,
Trăm năm thế sự xót xa chưa ?
Lâu đài nếp cũ người trông mới,
Áo mũ triều nay kiêu khác xưa.
Canh bắc ải quan rền trống gióng,
Dẹp tây xe ngựa rộn tin đưa.
Cá rồng tịch mịch, sông thu lạnh,
Nước cũ bình yên chạnh mối tơ.

Nguyễn văn

Thu hứng

I

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm,
Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm.
Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng,
Tái thượng phong vân tiếp địa âm.
Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,
Cô chu nhất hệ cố viên tâm.
Hàn y xú xú thôi đào xích,
Bạch Đế thành cao cấp mộ châm.

II

Văn đạo Trường An tự dịch kì,
Bách niên thế sự bất thắng bi !
Vương hầu đệ trạch giai tân chủ,
Văn vũ y quan dị tích thì.
Trục Bắc quan sơn kim cổ chấn,
Chinh tây xa mã vũ thư trì.
Ngư long tịch mịch thu giang lãnh,
Cố quốc bình cư hữu sở ti.

Lại buồn

Bốn phương còn ngự giặc,
Đau đáu cảnh quê nhà.
Trước về thừa thốt bạn,
Chiến địa lăm người ra.

(Nguyễn Bích Ngô)

Nguyễn văn

Phục sầu

Vạn quốc thương phòng khẩu,
Cố viên kim nhược hà ?
Tích qui tương thức thiếu
Tảo dĩ chiến trường đa !

Lên cao

*Gió gấp trời cao vượn nỉ non,
Bến trong cát trắng lượn chim cò.
Rào rào lá trút rừng cây thắm,
Cuồn cuộn sông về sóng nước tuôn.
Thu quanh nghìn khơi lòng khách nảo,
Đài cao trăm bệnh chiếc thân mòn...
Gian nan khổ hận đâu thêm bạc,
Quặt quẹo đành kiêng chén giải buồn.*

(Nam Trân)

Năm muện

Côi ngoài còn bối rối,
Năm muện vẫn lông bông.
Bụi bốc mờ non Tuyết,
Kèn vang dậy bến sông.
Ai người gương tuốt trắng ?
Trời đất máu tuôn hồng.
Giúp nước tiếc gì chết ?
Nhìn quanh thấy mũi lòng !

(***Nhượng Tống***)

Đêm nằm ở Mạc Phủ

Giời thu trong vắt,
 Giếng bên đình lạnh ngắt cảnh ngô.
 Chốn Giang Thành chiếc gối nằm co,
 Ngọn nến thấp lửa to dần vạc hết.
 Đêm vắng, tiếng còi buồn tự thét,
 Giữa giời bóng nguyệt đẹp ai coi !
 Bước phong trần lần lửa bắt tằm hơi,
 Màu quan tái trông vời xơ xác nhẽ !
 Đường đi lại khó khăn khôn xiết kể,
 Kiếp lênh đênh nấn ná trót mười niên,
 Một cảnh nương nấu tạm yên.

(Á Nam)

Nguyễn văn

Túc phủ

Thanh thu Mạc Phủ tỉnh ngô hàn,
Độc túc Giang Thành lập cự tàn.
Vĩnh dạ giốc thanh bi tự ngữ,
Trung thiên nguyệt sắc hảo thù khan !
Phong trần nhảm nhiễm âm thư tuyết,
Quan tái tiêu điều hành lộ nan.
Dĩ nhân linh đình thập niên sự,
Cưỡng di thê túc nhất chi an.

Đáp lòng tiễn biệt của ông cậu ...

Muôn khe núi tiếng cây kêu réo rắt,
 Nghìn tầng non hiu hắt khí thu cao.
 Nỗi con thuyền ra khỏi quận giao,
 Chén rượu biệt gửi dòng sông sóng dữ.
 Cơ hội tốt ít khi lại có,
 Kiếp sinh này bao xiết kể long đong !
 Cảnh cùng sâu trơ một nắm xương không,
 Mà giấc cướp vẫn như lông tua tủa nổi.
 Cậu ta đó lúc chia tay ngùi tiếc nỗi,
 Sứ quân kia thương rét tặng bào chơi.
 Trời hôm đầu bãi cát khơi,
 Con chim hoàng hạc tả tơi lạc đàn,
 Ngậm ngùi cũng tiếng kêu than.

(Á Nam)

guyên văn

***Vương Lăng châu diên
phụng thù thập nhất cửu
tích biệt chi tác***

Vạn hác thụ thanh mãn,
Thiên nhai thu khí cao.
Phù chu xuất quận quách,
Biệt tửu kí giang đào.
Lương hội bất phục cửu,
Thử sinh hà thái lao !
Cùng sâu dân hữu cốt,
Quần đạo thượng như mao,
Ngô cửu tích phân thủ,
Sứ quân hàn tặng bào.
Sa đầu mộ hoàng hạc,
Thất lữ diệc ai hào.

Nỗi niềm đêm đất khách

Hơi gió nhẹ cỏ bờ phơ phất,
Chiếc thuyền đêm ngất cột buồm cao.
Đồng xa liền với trời sao,
Dòng sông trắng tỏa ào ào nước trôi.
Vấn chương chẳng cho đời nhắc nhở,
Một chức quan già ốm thì hưu !
Lên đèn nào khác chi đâu,
Giữa vòng trời đất chim âu một mình.

(Hoàng Tạo)

Nguyễn văn

Lữ dạ thư hoài

Tế thảo vi phong ngạn,
 Nguy tường độc dạ chu.
 Tinh thủy bình dã khoát,
 Nguyệt dũng đại giang lưu.
 Danh khởi văn chương trứ ?
 Quan ung lão bệnh hưu.
 Phiêu phiêu hà sở tự ?
 Thiên địa nhất sa âu.

Ngày tanh trên núi Vu

Mưa mãi non Vu tối,
Hừng lên tựa gấm phong.
Xanh : cỏ ngoài hồ lớn,
Đỏ : mây mặt biển đông.
Tiếng oanh hòa suốt buổi,
Đàn hạc vút từng không.
Hoa nội khô lại rụng,
Gió lửa bay tứ tung.

(Nguyễn Bích Ngô)

Lan man

Mất thấy ta đương bãi hoải buồn,
Cái Xuân quán nước khéo du côn !
Đã cho hoa nở tươi ghê gớm,
Lại giục oanh bay hót nỉ non !

*

Trông cảnh xuân qua xiết mùi lòng !
Bãi thơm chóng gậy bước đi dong.
Điên cuồng bông liễu bay đầu gió,
Đĩ thõa hoa đào rỡ mặt sông !

(*Nhượng Tống*)

Đề nơi ở ẩn của họ Trương

I

Núi xuân, thiếu bạn, kiếm bơ vơ...
Tiếng dẫn gõ vang giữa núi mờ.
Lạnh rớt đường khe sau thảng tuyết,
Ánh tà cửa đá dọi rừng xưa.
Chẳng tham đêm ngủi hơi vàng bạc,
Tránh họa ngày xem hoẵng nhơn nhơ.
Đang hứng, nẻo ra quên hết lối,
Bên người mà ngỡ đạo thuyền mơ...

II

Gặp gỡ nhau khi ấy,
Giữ nhau trong húng chiều.
Vượt đâm cá "lóc bóc",
Trong cỏ, hươu "ao ao".
Rượu Đỗ⁽¹⁾ mời nâng chén,
Lê Trương⁽²⁾ lọ tìm đâu !
Ngoài thôn, đường núi hiểm,
Say về chẳng lo âu.

(Kiều Văn)

), (2) Rượu Đỗ Khang (đời Chu) ngon nổi tiếng. Lê họ Trương : lê của chính bạn tác giả, vị ẩn sĩ trong bài thơ.

Nguyễn văn

***Đề Trương Thị
ấn cư nhĩ thủ***

Kì nhất

*Xuân sơn vô bạn độc tương cầu,
Phật mộ tranh tranh sơn cánh u.
Giản đạo dư hàn lịch vĩnh tuyết,
Thạch môn tà nhật đảo lâm khâu.
Bất tham dạ thức kim ngân khí,
Viễn hại triêu khan mê lộ du.
Thừa hứng yêu nhiên mê xuất xứ,
Đối quân nghi thị phiếm hư chu.*

Kì nhị

Chi tử thời tương kiến,
 Yêu nhân vãn húng lưu.
 Tế đàm chiên phát phát,
 Xuân thảo lộc ao ao.
 Đồ tửu thiên lao khuyến,
 Trương lê bất ngoại cầu.
 Tiên thôn sơn lộ hiểm,
 Qui túy mỗi vô ưu.

Giấu vết

*Dậy trưa : nào có việc gì ?
Việc vì chẳng có, nhà thì vắng tanh...
Dòng sông in bóng mái tranh,
Ánh tre lộn sắc xanh xanh nội ngoài...
Nghèo bần, mặc vợ cài nhài,
Học hành dang dở, con lười mặc con !
Ước gì trăm tuổi say luôn,
Đầu không chải một tháng tròn chẳng sao !*

(Nhượng Tống)

Lúa cái

*Lúa cái khô, lúa con chín dợ !
Chồng trốn rồi còn vợ khóc lẫn !
Đông Tây mấy quận xa gần,
Hỏi ai gặt lúa ? Rặt quân giặc trời !
Non sông rộng trông coi khó nhọc,
Dẫu ba nghìn quân Thục ra chi !
Ước gì mình giống chim kia
Nương làn mây bạc bay về quê hương !*

(Nhượng Tống)

***Được tin quan quân lấy
lại Hà Nam, Hà Bắc***

*Kiểm ngoại được tin thu Kế Bắc,
Thoạt nghe nước mắt ứa hai hàng.
Vợ con buồn thảm liền vui vẻ,
Sách vở mừng điên gấp vội vàng.
Ngày đẹp hát ngao thì chúc rượu,
Trời xuân theo bước thẳng về làng.
Ngay từ Ba Giáp qua Vu Giáp,
Rồi xuống Tương Dương tới Lạc Dương*

(Doãn Kế Thiện)

Nguyễn văn

***Văn quan quân thu
Hà Nam, Hà Bắc***

*Kiểm ngoại hốt truyền thu Kế Bắc,
Sơ văn, thế lệ mẫn y thường.
Khước khan thê tử sầu hà tại,
Mạn quyền thi thư hỉ dục cuồng !
Bạch nhật phóng ca tu túng tũ,
Thanh xuân tác bạn hảo hoàn hương.
Tức tông Ba Giáp xuyên Vu Giáp
Tiện há Tương Dương hướng Lạc Dương !*

**Gặp lão nhà quê nài uống
rượu, khen Nghiêm
trung thừa ⁽¹⁾**

Đi dong theo ngọn gió xuân,
Lòng hoa xóm liễu lần lần bước sang...
Ông già nhân có việc làng,
Mời ta uống rượu, uống xoàng mà say !
Say rồi lão vội khoe ngay :
“Tốt như quan mới đời này không hai !”
Ngảnh nhìn chỉ đứa con trai :
“Thằng này thằng lớn có tài tinh nhanh
Bao năm cung, nỏ tập tành
Có tên trong sổ kị binh từ ngày
Cho về làm ruộng mới đây
Làm ăn khó nhọc, đỡ thay cha già...
Thuế, sưu, chết cũng xin ra !
Thê không bỏ trốn cả nhà như ai !

Xin mời quan lớn ở chơi !
 Năm nay cúng thánh cổ thời làm to !
 Rượu ngon cho lão đầy tô !
 Mẹ mày đâu nhỉ ! Mở vò rót mau !"
 Xem tuồng mừng rỡ xiết đâu...
 Xưa nay phong hóa bắt đầu ở dân.
 Chuyện nhiều lộn xộn có phần,
 Ôn quan miệng vẫn ân cần nhắc luôn !
 Sớm ra đạo cảnh hương thôn,
 Tình cờ chiều đến vẫn còn bê tha !
 Quê người quý bụng thiết tha,
 Lòng nào nỡ chối ông già làng bên ?
 Gọi thêm đồ nhắm huyền thuyên !
 Mình toan đứng dậy, lão liền nắm tay
 Giằng cò kéo lại đến rầy !
 Quê mùa, lão hôn thế này thì thôi !
 Trăng lên sẵn đón giữ hoài !
 Quát con : "Hũ rượu còn voi hay đây ?"

(*Nhượng Tống*)

***Trạm Ba Tây xem sông
lũ trình Đâu sứ quân***

Sông Nam mưa chứa, nước tràn,
Sóng xa trông lẫn với làn núi xa.
Ồn ào dào dạt nhìn ra,
Quán, đình muốn đổ, cửa nhà muốn trôi !
Chim cao lo sợ lưng trời,
Rồng già khốn khổ giữa nơi bùn lầy !
Cùng nhà bạn có ý hay :
Đất ta ngắm cảnh cho khuây cỗi lòng !

(**Nhượng Tống**)

Đêm quê người

Trời Thu mãi chẳng sáng,
Đất lạ ngủ không thành !
Sông sóng gào quanh gối...
Trăng tàn lọt kẽ màn...
Áo cơm, ngu kiếm vụng,
Bàn hữu kiệt nhờ quanh !
Thư gửi, về chưa được.
“Bu em” có biết tình ?

(Nhượng Tống)

Gửi đề thảo đường ở ngoài sông

Ta sinh vốn tính trời phóng đản,
Muốn ngoài vòng thanh thản tự nhiên.
Ưa gió trúc, thích hơi men,
Ở thì chọn chốn lâm tuyền làm vui.
Gặp đời loạn về nơi đất Thục,
Gượng đau buồn sai giục dọn qua.
Sửa sang một mẫu vườn nhà,
Xung quanh đất rộng còn là liên miên.
Bắt đầu từ Thượng Nguyên mở dựng,
Mãi đến năm Bảo Ứng vừa xong,
Dám đâu xa xỉ viễn vông,
Chẳng qua bên vũng, dễ trông, được rồi.
Nhà cao thấp tùy nơi cất đặt,
Rộng thênh thang quay mặt ra sông.
Đôi khi mấy bạn đồng lòng
Thả thuyền câu cá giữa dòng thanh thoi.

Đòi gươm giáo chưa ngơi xô xát,
 Riêng mình mình ngủ hát sao yên ?
 Giao long lẫn lút bao miền,
 Cánh chim hoàng hộc bay xen tận giờ.
 Nghĩ sau trước mấy người hiển đạt,
 Há chịu đâu ngoại vật buộc ràng ?
 Vì mình gàn dở ương ngang
 Không lo tính trước tìm đường lánh xa.
 Nay dất dúi vợ già đến đó
 Trái khoi sương trắng gió đê mê.
 Việc đời đã chẳng cầu chi,
 Ư trịnh mong trọn đôi bề thì hơn.
 Thường nhớ tới từng con bốn góc
 Cỏ chịt chẳng quanh mọc phủ bao.
 Vóc sương khôn lẽ lớn cao,
 Để cho làng xóm ra vào luống thương.

(Á Nam)

Mừng mưa

Nắng suốt cả mùa xuân,
 Mặt trời đỏ như máu !
 Cày cấy đành bỏ cả,
 Giặc dã lại đương ngâu.
 Người Thục khóc dậy đất,
 Sưu thuế chưa dễ lâu !
 Sông Thương đêm qua mưa
 Rửa tội cho con Tào.
 Góc lúa đã hơi mát,
 Khí trời chưa hết nẫu.
 Bao giờ thấy thái bình ?
 Lòng này khỏi đau đau.
 Các núi trông mịt mờ,
 Con mây đương lộn ầu !
 Roi đâu xua sấm sét,
 Ngô Việt mưa cho thâu !

(*Nhượng Tống*)

Từ biệt mã Phòng thái úy

Dừng ngựa bên mồ bạn,
 Quê người nay bỏ nhau !
 Lệ dài đất dầm ướt,
 Trời thấp mây dầu dàu.
 Trút kiếm, người nào thấy ⁽¹⁾
 Hâu cò, truyện đã lâu !
 Hoa ngàn thâm lặng rụng,
 Oanh hót giục ai sầu !

(**Nhượng Tống**)

(1) Tích cũ: Quý Trát rút gươm treo trên mã vua Từ để tặng vong hồn vua.

Làng sông ngày xuân

Bờ bờ sông xoáy lở,
Xóm xóm ruộng đương cày,
Muôn dặm nhìn trời đất,
Trăm năm uống tháng ngày !
Nguồn đào, nào cảnh đẹp ?
Mái cỏ gọi thơ hay...
Sinh kế, lòng không thiết,
Long đong mãi đến rày.

(***Nhuộm Tống***)

Tuyết cú

*Hai cái oanh vàng kêu liêu biếc,
Một hàng cò trắng vút trời xanh.
Nghìn năm tuyết núi song in sắc,
Muôn dặm thuyền Ngô cửa rập rình.*

(Tản Đà)

Nguyễn văn

Tuyết cú

*Lưỡng cá hoàng li minh thúy liêu,
Nhất hàng bạch lộ thương thanh thiên.
Song hàm Tây Lĩnh thiên thu tuyết,
Môn bạc Đông Ngô vạn lí thuyền.*

Tiền Vi Phúng lên làm lục sự tham quân ở Lăng Châu

Vận trong nước còn đương vất vả,
 Nạn binh đao ròng rã vẫn chưa yên.
 Khắp muôn phương thảm thiết kêu rên,
 Mười năm chấn cung rền quân phí mãi.
 Đám quan chức khoét dân chăm một lối,
 Còn hơi đâu lo xót tới sinh linh.
 Cách doanh cầu xoay giờ đủ trăm khoanh,
 Riêng hiền giả biết trọng mình làm việc phúc.
 Tuổi Vi Sinh hiện đương tuần phú túc,
 Suốt nhân tình mà kiến thức cũng cao hay,
 Ra cầm cương nầy mực phen nầy,
 Mừng sẽ thấy thẳng ngay như sợi đỏ.
 Khiến những bọn lại già quen bóp cổ
 Hẳn từ đây khôn mở mặt mày ra.
 Muốn cứu dân con đau đón cho qua,
 Loài sâu mọt tất ta nên trị trước.

Gạt hàng lệ lúc trên sông tiễn bước,
Trời cao cao man mác nghĩ buồn thay.
Ai đi mở chính lệnh hay,
Để ta mong đợi lòng này bỏ công...

(Á Nam)

Bài hát nông tang

Nhìn khắp muôn thành cả nước đây,
Thành nào mà chẳng giáp binh đây,
Ước đem giáp đúc làm nông cụ,
Tấc đất còn hoang trâu được cày.
Trâu khắp nơi cày,
Tầm cũng bữa đây.
Chẳng nhọc lòng quân lệ sụt sùi,
Trai trông gái dệt hát hò vui.

(***Khuông Hữu Dụng***)

Nguyễn văn

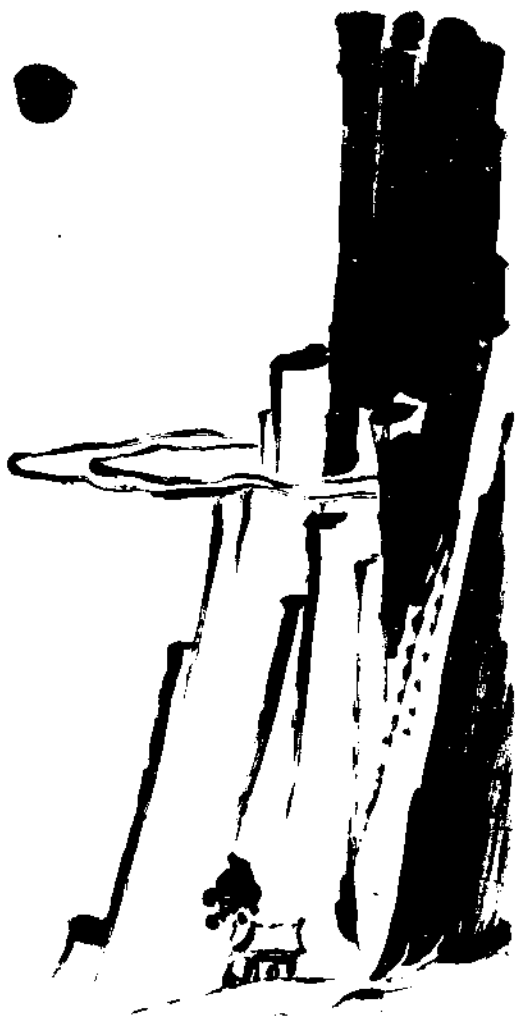
Tâm cốc hành

*Thiên hạ quận quốc hướng vạn thành
Vô hữu nhất thành vô giáp binh !
Yên đặc chú giáp tác nông khí,
Nhất thốn hoang điền ngư đặc canh.
Ngư tận canh,
Tâm diệt thành.
Bất lao liệt sĩ lệ bàng đầ,
Nam cốc, nữ ti, hành phục ca.*

Mệt đêm

Hơi trúc mát buông ngủ,
 Ánh trăng đầy góc sân.
 Sao thưa khi ẩn hiện,
 Sương nặng giọt lã phần.
 Nằm nước, chim kêu bạn,
 Bay đêm, đóm rọi thân.
 Đêm lành hoài phí cả,
 Muôn việc buổi gian truân.

(*Nhượng Tống*)



Đi từ Lãng Trung

*Hùm thiêng, rắn độc rình sau trước,
Suốt ngày đường thủy không làng mạc.
Mây đông sát đất, gió ào ào...
Cây núi rợp trời, mưa lác đác...
Con đau vợ ốm mong về mau,
Đá găm, ánh thu thôi cũng gác...
Xa nhà ba tháng được tin nhà
Trốn lủi bao giờ qua loạn lạc ?*

(Nhượng Tống)

Lính trấn

Mười làng còn mấy mạng ?
Nghìn rặng núi gần xa...
Dậy đất nghe người khóc,
Quanh thành vắng tiếng ca !
Ngậm tẩm phùng vác giáo,
Lạc bước khách không nhà.
Miền Thục đầy quân giặc,
Sao đây, chuyện chúng ta ?

(*Nhượng Tống*)

Có cam

*Lạc Dương độ giữa bốn phương,
Thuế sưu, chuyên chở tiện đường thuyền xe.
Thóc kho nghe nói mục nhè,
Cờ hoa chẳng thấy đi về bấy lâu.
Thành trì chớ cậy cao sâu,
Non sông dời đổi, chắc đâu cơ trời ?
Cốt sao giữ lấy lòng người
Kìa quân giặc cướp vốn thời lương dân !*

(Nhượng Tống)

Chiều hôm

Trâu dê về đã lâu rồi,
Cửa sài khép kín bóng người vắng tanh.
Đêm nay gió mát trăng thanh,
Non sông đất khách động tình cố hương.
Suối dâu vách núi mơ màng,
Sương thu thấm rễ cỏ hoang rầu rầu.
Đèn soi trắng toát mái đầu,
Hoa đèn khéo cột chi nhau nở nhiều.

(*Hồng Mễ Tử*)

uyên văn

Nhật mộ

Ngưu dương hạ lai cữu,
Cúc dĩ bế sài môn.
Phong nguyệt tự thanh dạ,
Giang sơn phi cổ viên.
Thạch tuyến lưu ám bích,
Thảo lộ trích thu căn.
Đầu bạch đăng minh lí,
Hà tu hoa tấn phồn ?

Lên lầu Nhạc Dương

Động Đình nghe tiếng từ xưa,
Mà đây lầu Nhạc bây giờ mới lên.
Đông, Nam, Ngô, Sở tách miền,
Mệnh mang trời đất ngày đêm bênh bồng.
Bạn bè một chữ vẫn không,
Thân già ma bệnh chiếc bồng lẻ loi.
Bắc phương giặc già rồi bởi,
Bên hiên đứng tựa sọt sùi lệ sa.

(Nam Trân)

Nguyễn văn

Đặng nhạc Dương Lâu

Tích văn Động Đình thủy,
Kim thượng Nhạc Dương lâu.
Ngô Sở đông nam sách,
Càn khôn nhật dạ phù.
Thân bằng vô nhất tự,
Lão bệnh hữu cô chu.
Nhưng mã quan san bắc,
Bằng hiên thế tử lưu.

Bạch Đế

Cửa thành Bạch Đế lớp mây đùn,
Chân thành Bạch Đế trận mưa tuôn...
Cây xanh, dây xám, trắng trời tối,
Thác dốc, đèo cao sấm sét dồn.
Phóng ngựa sao bằng về ngựa khỏe ?
Nghìn nhà chỉ độ chục nhà còn !
Vết vợ, gái góa cơ đồ hết !
Đâu đó đồng thu khóc nỉ non...

(*Nhượng Tống*)

Gác tranh

*Quanh nhà cửa liếp chẳng gài,
Trông ra hết đất bên ngoài gác tranh.
Sông đêm, rồng cá lượn quanh,
Rừng thu rung động trước màn trăng sao.
Sương sa đầm ướt lúc nào,,
Vân vơ mây mỏng bay cao lưng trời.
Buông thuyền nhìn vợ thở dài,
Nay trôi mai nổi cho phai má hồng !*

(Nhượng Tống)

Trên sông

Quanh ngày đầu ồm trên sông,
Hắt hiu Kinh Sở một vùng trời thu...
Gió cao lá rụng bay đưa,
Đêm dài, xấn vén xo ro áo cừu.
Việc làm : dựa dẫm bên lầu,
Công danh : chốc chốc nhìn vào gương trong !
Báo đền ơn nước nào xong ?
Tuổi già, đời loạn, tắc lòng dám quên ?

(*Nhượng Tống*)

Hai mạn núi Cô Đường

Tiếng đồn Ba Thác đâu đây ?
 Chơi vui hai mạn cửa này hiểm sao !
 Đá trên xanh ngắt trời cao,
 Bóng in đáy nước chạm vào chân mây !
 Hang rộng sâu thẳm ai hay ?
 Đuôi uoi, khỉ độc, râu mày lạ ghê !
 Tiết đông ngày ngắn chỉ e
 Hi Hòa vấp đổ cả xe mặt trời. ⁽¹⁾

(Nhượng Tống)

(1) Hi, Hòa : Hai vị thần đánh xe cho Mặt trời. (Thần thoại Trung Hoa)

Xóm Bắc Đông Đôn

*Loạn li đời khổ đã nhiều,
Thuế sưu bòn đãi, dân nghèo nghèo thêm !
Làng không, chỉ có bóng chim,
Ánh tà vơ vẩn chẳng tìm thấy ai !
Lên khe, mặt nước gió phoi,
Nhìn thông, mình ướt sương rơi đầm đìa.
Non xanh đâu bạc trông về,
Bụi vàng đất trận bốn bề tung bay !*

(Nhượng Tống)

Giang Hán

Khách Giang Hán mong về lòng thắc mắc,
Giữa càn khôn một bác hủ nho ta.
Mảnh mây xa, gòai cũng xa xa,
Đêm khuya khoắt bóng trắng tà cùng vắng vẻ.
Trời tuy xé nhưng lòng còn mạnh mẽ,
Gió thu sang bệnh thể muốn khuây khoa.
Xưa nay nuôi giữ ngựa già,
Há cầu sức chạy đường xa dặm dài.

(Á Nam)

Nguyễn văn

Giang Hán

*Giang Hán tư qui khách,
Cần khôn nhất hủ nho.
Phiến vân thiên cộng viễn,
Vĩnh dạ nguyệt đồng cô.
Lạc nhật tâm do tráng,
Thu phong bệnh dục tô.
Cổ lai tồn lão mã,
Bất tất thủ trường đồ.*

Cây mai trên sông

*Trước ngày chạp, nhị mai vừa mới ló,
Qua sang năm mai nở đã đầy cành.
Vẫn biết rằng xuân ý tốt xinh xinh,
Nhưng dạ khách buồn tênh sao xiết kể!
Cây với tuyết nguyên cùng một vẻ,
Gió trên sông gợn sóng sẽ nhô đầu.
Cố viên nào thấy đâu đâu,
Núi Vu chót vót một màu xanh om.*

(Á Nam)

Nguyễn văn

Giang mai

*Mai nhị lập tiền phá,
Mai hoa niên hậu đa.
Tuyệt tri xuân ý hảo,
Tối nại khách sầu hà.
Tuyệt thụ nguyên đồng sắc,
Giang phong diệc tự ba.
Cố viên bất khả kiến,
Vu tu uất ta nga.*

Đêm

Bờ cao oai gió động,
 Buông lạnh bóng đèn mờ.
 Trong tối chim sông liệng,
 Ngoài sương vượn núi mơ.
 Hát ngao than áo ngắn,
 Ngồi ngắm tiếc gương thừa.
 Khói bụi đầy đường phố,
 Già đời lỗi chí xưa !

(**Nhượng Tống**)

Ngày chín

Gió gấp, trời cao, tiếng vượn buồn,
 Bến trong, cát trắng, cánh chim chồn !
 Đìu hiu lá rụng bay bay khắp,
 Cuồn cuộn sông dài chảy chảy luôn.
 Đài vắng trăm năm thân ốm rạc,
 Quê người mấy độ lệ thu tuôn.
 Nỗi thương vẫn vít phờ đầu bạc,
 Rượu đục lừ đừ gác chén son !

(**Nhượng Tống**)

Ngắm trăng đêm mười bảy

Vành vạnh trăng thu chút chửa sai,
 Xóm sông lự khụ một mình ai.
 Cuốn rèm trông thấy, như chào lão
 Chống gậy ra chơi, lại đón người.
 Soi suốt rờng nằm dòng nước chảy,
 Sáng choang chim ngủ bóng cành phơi.
 Nhà tranh ngồi tựa bên chòi quít,
 Móc trăng lòng ta cũng trắng ngời.

(Trần Tế Xương)

Nguyễn văn

Thập thất dạ đối nguyệt

Thu nguyệt nhưng viên dạ,
Giang thôn độc lão thân.
Quyển liêm hoàn chiếu khách,
Ý trượng cánh tùy nhân.
Quang xạ tiềm cầu động,
Minh phiên túc điệu tần.
Mao trai y quất dữ,
Thanh thiết lộ hoa tân.

Vác củi

Gái châu Quì tóc đầu bạc nửa,
 Bốn, năm mươi còn chưa có chồng !
 Loạn lên, ế lại càng đông !
 Một đời ôm mối hận lòng kêu ai !
 Thôi tục vẫn trọng trai, khinh gái
 Trai ở nhà, gái phải ra đi !
 Đi rừng kiếm củi đem về...
 Về đem chợ bán để chi dụng thường...
 Đến già, tóc chỉ ngang tầm cổ !
 Lá, hoa rừng, ấy đó thoa, trâm...
 Lại còn đào muối trong hầm.
 Vào sinh, ra tử chăm chăm kiếm lời !
 Áo mỏng mảnh, ngàn khơi lạnh ngắt !
 Vết lệ sa đây mặt vắn, dài !
 Phải rằng nhan sắc kém ai :
 Chiêu Quân thuở trước vốn người quê đây !

(Nhuộm Tống)

Sấm

Nắng to cháy cả núi rừng !
Cơn mưa kéo kín, lại chùng không mưa !
Miền Nam lam chướng mịt mờ,
Trời làm đại hạn, cày bừa mất công !
Vang đèo tiếng trống thì thùng
Lập đàn đảo vũ cả vùng đua nhau.
Rồng thần xa vắng bấy lâu
Tượng sần, bụi đất, khăn cầu không thiêng !
Thuế sưu thiếu thốn lẫn chiêm !
Hại chung cả xứ chẳng riêng một nhà !
Đau thương ai kẻ nghe ra ?
Nhìn trời cụ lão kêu la nghẹn ngào !

Phơi gù, đánh cốt, sách nào ?⁽¹⁾
 Giáo, gươm xin trước xếp vào một nơi...,
 Xử phân mặc cả Con Trời !
 Cửa đừng vét hết, dân thời nên thương !
 Xưa nay thủy, hạn sự thường,
 Vua Nghiêu đã trải, vua Thang cũng từng !
 Hai đảng còn lại một đảng.
 Một rừng trời đốt, hai rừng giặc pha,
 Vuốt hùm, răng sói tính ra
 Chảy vàng, nô đá chắc là còn hơn !
 Đêm qua tiếng sấm động ran ;
 Muôn tên gió bắn từng cơn rào rào...
 Mây mù tan mất có sao ?
 Các thần, các thánh, trông nào thấy chi !
 Ruột gan nung nấu nóng ghê !
 Áo quần như giặt, đầm đìa mồ hôi !
 Thật già mà lại là tôi :
 Trông vườn trông được, thôi thôi mong gì !

(*Nhượng Tống*)

1. Tục cổ : đảo vũ không được thì đánh các đồng, cốt và phơi những người gù lưng ra nắng.

Ngẫu đề

Văn chương công việc nghìn đời,
 Dở hay mình biết riêng nơi tác lòng.
 Tháng ngày rèn tập bao công,
 Tiếng tăm phải chuyện ăn không của trời !
 Phong, Tao người đã cách vời,
 Từ triều Hán xuống đưa tài về thơ.
 Người xưa tài học không bờ,
 Văn hoa là lớp sóng thừa vẽ chơi !
 Người sau lối cũ quen rồi
 Lại thêm lối mới theo thời đổi thay !
 Phép nhà đã sẵn xưa nay, ⁽¹⁾
 Một lòng nhọc trí từ ngày trẻ trung,
 Theo đòi Ngụy, Tấn lạ lòng
 Ngựa nòi Kì kí, con dòng kì lân
 Bánh xe đẽo đã bao lần ! ⁽²⁾
 Nếp ngà gây mãi, dựng dân chưa nên !

Luận hay, bia đẹp ai truyền ?
Yếu đau họa giải lòng phiền một hai !
Cành con bay đậu hôm mai,
Thẹn mình cứu nước giúp đời không công !
Thuồng luồng rình chực bến sông...
Chen đua cát bụi, giống ong hại người.
Quấy dân, giặc nổi như rươi !
Rối beng. Hán, Sở, xa vời Đường, Ngu !
Rồng thiêng nằm vũng ao tù !
Gươm thiêng vùi lấp mơ hồ ánh sao !
Hai đô đình tướng đóng cao !
Xa gần muôn nước cờ đào bay tung.
Bể Nam mất dấu cột đồng !
Nhục Chi theo ngọn gió đông tràn vào !

Hải hùng gấu thét, beo gào.
Bóng nhàn, tắm cá trông nào thấy chi !
Hứng thơ tìm giữa đồng quê,
Học nghề làm ruộng, tập nghề trồng nương !
Non xưa gác Trống mơ màng...
Sông thu tránh nhớ bãi Vàng mộng mênh !
Dám đâu gọt giữa câu xinh,
Gỡ sầu mượn gửi chút tình biệt li !

(*Nhượng Tống*)

-
1. Ông, cha thi sĩ đều có tài thơ.
 2. Lão đèo bánh xe không thể đem nghề mình mà dạy cho con giỏi !

Ao trời ⁽¹⁾

Nước ao trời, ngựa nào uống nổi
 Vách đá, chim len lỏi được chẳng ?
 Mây xanh, đá trắng mây từng,
 Sóng còn trăm mẫu ngất lưng chừng trời !
 Trời lạnh ngắt, ngâm dài đáy nước !
 Nước bốc lên man mát khí thiêng !
 Non Vu trước mặt đứng nghiêng...
 Hẳn tay vua Vũ bày riêng cảnh này !
 Hay sẵn có từ ngày Bàn Cổ ?
 Có cá, rồng lại có sủng, sen !
 Con mây sấm kéo tối đen !
 Canh tư thấy mặt trời lên đỏ hồng !
 Gió vua Sở dùng dùng thổi tới !
 Mưa gái Thần phơi phơi sa mau !
 Đá kê khung cửi nàng Ngâu ?
 Cung Long Vương phải ở đâu chốn này ?
 Chín thu muôn tuổi bày hồng nhan !
 Muôn dặm xa kết bạn ngư tiêu !
 Không người này cảnh cheo leo !
 Đốt tranh ta muốn ở liêu quách đây !

(Nhượng Tống)

 (1) Ao trên đỉnh núi cao

Lên chân núi vườn sau

Xưa kia ta tới Sơn Đông,
 Đưa lên đỉnh Thái, xa trông phương trời.
 Cuối Thu, Nhật Quán ⁽¹⁾ đứng chơi,
 Áo bay bẻ biếc, tóc phơi nắng hồng !
 Bốn mùa, tiết sắp sang đông,
 Từng phương núi đứng, trăm sông nước về !
 Đồng bằng riêng vẻ ử ê :
 Nương dâu, ruộng lúa bốn bề bỏ hoang !
 Phải đâu tàn gió, tấp sương !
 Phu xua, lính bắt, đau thương bằng mười !
 Nước giàu, các tướng có tài,
 Triều đình quyết cướp đất ngoài biên cương !
 Việc đời thay đổi không thường !
 Ông già, bà cả muôn hàng lệ sa ;

Qui Mông⁽²⁾ cách mấy chùng xa ?
 Trông vời nào thấy quê nhà ở đâu !
 Chiến tranh sốt ruột bấy lâu,
 Suyễn lên từng đạo, sườn đau đã chôn !
 Bên ngàn chống lưỡi gươm cùn !
 Buồn tình lại đứng đỉnh cồn trông ra !
 Úa vàng, ánh nắng trời xa.
 Rừng thiêng vượn ngã, chim sa, nặng nề...
 Gió thu, sông chảy xiết ghê !
 Không cầu, không lái, muốn về chĩn khôn !
 Thương thay lạ nước, lạ non,
 Bỏ nhà ai đó, chết chôn bên đường !
 Hồn tàn chẳng tới quê hương !
 Ông, cha còn được nắm xương vùi gần...

(**Nhượng Tống**)

1. Một đỉnh cao nhất trong dãy Thái Sơn.

2. Tên núi.

Mưa

Núi mưa mặt đất không bùn...
 Mây hồng tan hóa thành luôn sương mù.
 Hạc ngàn mạn tạnh bay đưa.
 Gió ngoài bãi cát thổi lùa rặng cây.
 Nhấp nhô về núi đổi thay...
 Tổ mờ cảnh bến đày đây khó nhìn.
 Ôm nằm trong dạ buồn phiền :
 Mất quanh riềm gối, bụi lên đế giày.
 Đường về quê cũ xa thay !
 Loạn li rấn rết quấy rầy mãi nhau !
 Tháng này cơ cực bấy lâu.
 Vợ con đói rét, bạn bầu xa khơi !

Quan quèn cũng phải tới lui,
 Bao người lạ trước hóa người quen nay !
 Nén lòng nhũn nhặn cho hay...
 Long đong, lộn cộn khổ này kêu ai ?

Trăm khoanhen bạc thói đời,
 Không thù ứng, phật ý người biết sao ?
 Suối rừng giữ được giá cao,
 Ông Bàng, ông Thượng có đâu như mình !
 Đợi ta phong cảnh hữu tình,
 Tiêu Tương trời lạnh, Động Đình hồ thu !
 Bao giờ chóng gậy xuống đò ?
 Răng long, đầu bạc hẹn hò trăm năm !

(Nhượng Tống)

Nghe nàng Dương hát

Một mình đứng, hàm răng sẽ hé
 Người đẹp ca đến thế là hay !
 Tiếng nghe xuống tự tầng mây !
 Đây thêm ai cũng chau mày kém vui !
 Thành mặt nước, bồi hồi trăng mọc !
 Huống nữa ca giữa lúc đêm thanh !
 Già nua mình tủi phận mình !
 Trẻ trung ai đó lệ tình như mưa !
 Buông chén ngọc, nhìn lơ biếng nhấp...
 Bỏ ống vàng, thổi vấp ngang cung...
 Người nghe nào phải ngại ngừng,
 Đại, khôn ai cũng chết lòng như ai !
 Bọn hào kiệt trên đời há dễ
 Chỉ một người tri kỉ mà thôi ?
 Tân Thanh nghe nói đương thời
 Gâm trời đều phải lắng tai Chung Kì.

(*Nhượng Tống*)

Đưa Ngô Lang

Mặc ai đập tảo trước sân nhà,
Không gạo, không con, một mụ già.
Ví chẳng khốn cùng đâu đến thế !
Chỉ vì sợ hãi phải nhờ ta !
Còn e khách lạ, ừ dân thật !
Dù cấm rào thưa cũng phải mà !
Nghèo đến xương còn lo thuế khóa,
Lệ dân khăn những túi can qua !...

(Nhượng Tống)

Điếc

Việc đời càng biết càng thương,
 Suối rừng bao kẻ tìm phương trốn đời !
 Bao giờ mắt mới được đui ?
 Tai thì thảng trước điếc rồi, sướng không !
 Sẻ kêu chiêu chẳng bận lòng,
 Trời Thu, vượn hót lệ hồng chẳng sa !
 Gió gì ? Gọi trẻ hỏi qua...
 Giật mình vàng rụng trông ra cây rừng.

(**Nhượng Tống**)

Tả lòng

Thói thường đâu có khác đâu,
Đã cùng lẫn lóc với nhau dưới trời !
Bon chen xô đẩy nhau hoài,
Dần dần bó buộc lụy đời cho nhau !
Nghèo, hèn có khổ sở đâu,
Nếu đời chẳng có ai giàu, ai sang !
Nghìn xưa cùng một nắm xương,
Khóc cười, lần lượt xóm, làng sỉ nhau !
Từ sang Vu Giáp bấy lâu,
Ba năm nhìn lại khác đâu bóng đèn !

Nhục, vinh lòng đã nhãng quên,
 Chịu đành nằm xó, cho yên thân già !
 Răng quan, răng lão, cũng là !...
 Muối, dưa, rau, cháo cho qua tháng, ngày.
 Nhà tranh kết dưới non mây.
 Thuộc thang tìm kiếm cỏ cây trong rừng.
 Đi về núi tuyết, hang băng,
 Nhàn xanh, lá tốt, đứng dung kệ người !
 Phải đâu cố ý vẽ vờ,
 Sống cho hợp với lẽ đời cô đơn...
 Người cao thẳng tựa dây đàn,
 Kẻ hèn cong ví như làn lười câu.
 Thẳng, cong ta biết gì đâu !
 Nắng ngồi sưởi, đợi trẻ trâu đưa về...

(*Nhượng Tống*)

Xem học trò nàng cả Công Tôn múa gươm

Nàng Công Tôn vốn người nhan sắc,
Tài “múa gươm” đồn rục bốn phương...
Người xem như nước bàng hoàng...
Giờ lâu trời đất quay cuồng vì ai !
Mau như nổ bắn rơi chín ác !
Nhẹ như xe đóng gác tám rồng !
Đến như sét dậy từng không !
Dừng như sông, bể trong lồng bóng gương !
Còn đâu nữa gót vàng, mặt ngọc !
Truyền dấu thơm có học trò nàng !
Điều xưa tay múa dịu dàng !
Đất Lâm cô Lí ra tuồng nhơn nhơ.
Tôi hỏi chuyện bấy giờ mới biết...
Ngẫm đời càng thảm thiết cho đời !

Gái hầu vua tám nghìn người,
 Múa gươm đều phải chịu tài Vương Tôn !
 Gió bụi ám thêm son cách trở...
 Năm mươi năm như giờ bàn tay !
 Vườn Lê tan tác khói mây !
 Mê thừa gái múa nắng Tây lạnh lùng !
 Lãng Kim Túc ⁽¹⁾ cây trồng lớn đấy !
 Thác Cồ Đường cỏ ấy dầu dầu !
 Tiệc hoa tiếng sáo thổi mau !
 Khúc ca đã chấm dứt câu bật ngừng !
 Non Đông nhà ánh trăng tha thướt !
 Vui hết rồi đến lượt bi thương !
 Chân đau lần nẻo rừng hoang,
 Trông vời nào biết vội vàng đi đâu ?

(Nhượng Tống)

1. Lãng Minh Hoàng.

Tho ghi chuyện trôi dạt

Tuổi già ở với dân Mường
 Giã từ ải Sở tìm đường ta xuôi
 Xuống thuyền, lòng thấy bồi hồi,
 Nhỏ neo cất tiếng thở dài băng khuâng
 Vượn ngâm, nghe vắng bên rừng,
 Đàn le lặn lội trông chừng mặt sông.
 Thịt da rơi ánh xanh lông...
 Ghé kê, gậy tựa, trập trùng bụi rêu...
 Suối xô, ngọc nước tung theo...
 Lô nhô vách đá cấm đều gương sương...
 Dây rừng chẳng chịt dọc ngang.
 Cây rừng thưa nhạt đám vàng, đám xanh.
 Gái thần núi đứng xinh xinh.
 Chiêu Quân xóm cũ thực tình còn không ?
 Khúc xưa để lại hận lòng !
 Mộng xưa tìm thú mơ mòng nơi nao ?
 Nào khi nước xoáy, sóng cao ;
 Mái chèo nghiêng ngả, con sào bẻ bai.
 Sấm rung mặt đất rã rời !
 Băng soi, tuyết rơi, đường trời long lanh !
 Quân bao hiểm trở lênh đênh :
 Cheo leo Đầu Sói ! Gập gềnh Sừng Nai ! ⁽¹⁾

Thân hèn thà chịu nằm dài !
 Xiông ghềnh, lên thác rụng rời bao phen !
 Cơn nguy chưa dễ giữ gìn :
 Bịch bô ướt đầm ! Sách đèn lung tung !
 Sống trong giây phút hãi hùng,
 Chết ta vốn đã cầm lòng mười mười !
 Các khe chảy gấp tuyết vời,
 Nhìn dòng sông phẳng ta thời mới hay.
 Mưa xuân tắm gội cỏ cây,
 Cõi đời, một lớp sương đầy mệnh mông...
 Tơ bay, kìa cánh chim mòng
 Gấm phơi, kìa lớp vẩy rồng thưa, mau. ⁽²⁾
 Ráng chiều tìm tấm lụa màu.
 Trắng tàn, ai bẹp chiếc âu bằng vàng ?
 Đội bùn mằm sậy đâm ngang.
 Nhú qua lớp cát, lau đang nảy đều.
 Quạ buồm ⁽³⁾ đàn én lượn theo.
 Ngựa sông, bầy nhạn đập diu bắt tranh.
 Khói, mây đảo nhỏ xây thành...
 Ác lên, thỏ lặn chỉ quanh hai bờ...

Nghi Đô thoáng mắt bấy giờ
 Đào Thanh mới rõ đã vừa đi qua !
 Huyện Nam thành quách đầy hoa !
 Trông sang bến Bắc cửa nhà lơ thơ.
 Tiếng ngâm vòng vọng xa đưa,
 Nhọc lòng mới được bây giờ nghỉ ngơi.
 Hả hê nói nói, cười cười...
 Tuổi già quên cả ở đời dở, hay !
 Bơ phờ tóc bạc ngang bay.
 Lấp vùi nung nấu mặc thây lô cừ !
 Suối rừng đành kiếp sống thừa,
 Văn chương dám tự dối lừa mình đâu !
 Thánh minh vua ngự trên đầu,
 Ai ngờ ta phải than câu cùng đường !
 Óm đau lỗ bước tha hương.
 Đội sơn sớm dự vào làng văn nho.
 Can ngăn mong trả nghĩa to.
 Thẳng ngay cam phận giang hồ nổi trôi.
 Thương Lang, Diêm Dự ngược xuôi.
 Ngôi quan bỏ dứt ! Kế lười tính quanh !
 Chùa Thiên Hoàng đã bên mình
 Giờ xem nét chữ bức tranh đời nào.

Trông chừng bên Chúa sắp vào.
 Nhìn lảng vua Thuấn lệ trào chứa chan !
 Chống gươm vua chữa được nhàn.
 Mặc đồ nhung phục, trăm quan bận mình !
 Giặc ngoài quây rối kinh thành,
 Bùn than thương nổi sinh linh bấy chầy...
 Làm anh mặc giáp sang thay !
 Nhưng quen cầm bút mình đây khác loài !
 Hạc đồng bay mới tung trời !
 “Ngựa xe” đâu dễ có tài xông pha
 Quà văn Y Lã ai là ?
 Hàn, Bành tướng võ dễ mà gọi đầu !
 Năm mây Thái Giáp treo cao
 Cách bằng sáu tháng khát khao gió mùa !
 Dân đen nhìn lại khốn to !
 Tranh quyền lũ tướng chết... cho đáng đời !
 Suối rừng tìm chốn nghỉ ngơi,
 Còn chưa chắc khỏi lạc loài long đong...

(*Nhượng Tống*)

-
1. Tên hai thác.
 2. Sóng gợn lẫn tăn khi gió nhỏ.
 3. Miếng gỗ làm hình con quạ, đóng ở trên cột buồm, làm chỗ mắc dây buồm.

Ngày thu ở kinh Nam, tả nỗi lòng

Danh được hã, thực tài đâu có !
 Đầu bạc đeo trâm mũ quan hầu.
 Xe trời gió chực, bụi châu,
 Đài Mây khuyen trước, can sau nhiều nhời !
 Tội không chết nhưng đời vẫn loạn,
 Ôm gối nằm đòi đoạn xót xa.
 Tháng ngày con én lại qua,
 Kiếp người thấm thoát như là bóng câu !
 Con thuyền mảnh đến đâu hay đó,
 Dấu vua xưa, chúa cũ tìm chơi.
 Ba lần sấm Sở im hơi...
 Chín phen lự Thục nhạt phai lửa hồng.
 Hùm, sói dữ ! Rắn, rồng ngang ngửa,
 Nghiệp tan rồi ! Danh nữa còn đâu !
 Bơ xờ hạc múa trước lầu,
 Trên đàn khúc "qua kêu sâu" buồn tênh !

Mai đỉnh núi đành hanh gió đập,
 Trúc bờ sông tràn ngập nước lên,
 Vẫy đuôi cực nổi ăn xin,
 Dạn dày phơi mặt chưa đền ơn sâu !
 Dem “thai vạ” chứa vào trong ruột,
 Giữ “chuôi dèm” dám buột ngoài môi !
 Làng thơ xưa thiếu chi người !
 Thương thân lưu lạc, khóc đời bơ vơ !
 Nào dám quản rượu thừa, cơm nguội !
 Miễn qua cơn bụng đói dạ sầu !
 Cười chê mặc họ nhâu nhâu,
 Thẳng nghèo có dám oán đâu ông trời !
 Hơn với kém rạch ròi thực khó,
 Sang với hèn bày rõ chẳng sai !
 Kìa xem quan tất bao người,
 Phải rằng ai cũng có tài hơn ta ?

Chúc hòa thân cho là hạ đẳng,
 Bạc trọng thần nói thẳng thiệt thân !
 Các quan đều bậc trung thần,
 Sao nhà vua phải phân vân bàng hoàng ?
 Nào những kẻ tượng vàng bia đá,
 Hãy gắng công phù tá hơn xưa ;
 Cột rường chớ bỏ thờ ơ !
 Giáo, gươm đem đúc cày bừa cho xong !
 Phong nên rộng, tướng dùng nên hẹp !
 Việc đừng phiền, lưới phép đừng mau !
 Tự nhiên rông hiện, phượng châu,
 Diêm lành ứng với nước giàu dân đông !
 Giúp đời kém tài ông họ Phó !
 Lánh đời đành như chú họ Nhan.
 Giang hồ những kẻ yên nhàn,
 Xưa nay thường để lòng tàn như tro...

(Nhượng Tống)

Buôn gặp gỡ

Khom lưng từ giã chủ nhà,
 Mở bướm quay lái xông pha sóng đào.
 Ngàn tây nắng rọi mây cao
 Cõi Nam xuân đới nước trào mênh mông !
 Thi hơi sức với cơn đông,
 Quên ăn, mất ngủ, mệt công lái dò !
 Ta đi gặp bước rủi ro,
 Giã ơn các bác đeo lo, chịu phiền.
 Thương thay cô gái ngàn trên :
 Bán rau sáng kiếm lấy tiền thuế vua !
 Anh chồng chết chỗ đi phu,
 Làng không chiều lại, miệng tru tréo hoài !
 Tai nghe, mắt thấy việc đời :
 Dùi xâu ! Dao xẻ ! Đâu thời khác đâu ?
 Quý nhân há bắt nhân nào,
 Mạng này như thể mớ rau khác gì !
 Sinh ra trong buổi loạn li,
 Đồng tiền nào có thiếu gì kẻ xoay !
 Quan bòn, lại khoét ghê thay !
 Buộc lòng trốn lủi bởi tay tham tàn.
 Mùa hoa, áo chũm mặc tràn,
 Mừng lòng còn được an nhàn hơn ai !

(Nhuộm Tống)

Lên thuyền sắp sang Hán Dương

Nhà xuân ! Ta phải xa mày !
Buồm thu giục khách chớ chầy ra đi.
Sân rau trước mắt còn kia
Áo bào đã thấy lạnh vì gió sông.
Vụng về kiếp sống long đong,
Già rồi đành phụ tấm lòng ngày xưa...
Trung Nguyên quân giặc chưa thua,
Đường xa vắng ngắt thư từ viếng thăm.
Theo mùa cánh nhạn xa xăm,
Cột buồm con quạ quanh năm bay hoài !
Nương thân tìm chỗ nghỉ ngơi,
Đường trần thôi hẳn ngược xuôi từ rầy !

(**Nhượng Tống**)

Mục lục

Lời giới thiệu	5
Chim ưng trong tranh (<i>Họa ưng</i>)	9
Xe ra trận (<i>Binh xa hành</i>)	11
Ra ải lần trước (<i>Tiền xuất tái</i>)	13
Bài ca lúc say	17
Trung thu (<i>Trung thu</i>)	19
Người đẹp	20
Than mùa thu	22
Vịnh ngựa chuồng Thiên Dục	24
Từ kinh sang huyện Phụng Tiên	25
Trông xuân (<i>Xuân vọng</i>)	30
Thương trận Trần Đào (<i>Bi Trần Đào</i>)	31
Đêm trăng (<i>Nguyệt dạ</i>)	33
Thương vương tôn	35
Cung Ngọc Hoa	37
Khuơng thôn	38

Sang Bắc	40
Bánh Nha hành	47
Sông Khúc (<i>Khúc giang</i>)	49
Uống rượu trên sông Khúc (<i>Khúc giang đối tử</i>)	52
Con cắt nghĩa hiệp	53
Đầu thu, khổ vì nóng, giấy má chồng đầy án...	57
Bài ca ngắn đưa tặng Tần thiếu phụ ở Thụ Hương	58
Nhớ em	60
Khiển húng	60
Tên lại ở Đồng Quan	61
Viên lại huyện Tân An	63
Viên lại xóm Thạch Hào	65
Li biệt của vợ chồng mới cưới	67
Li biệt của kẻ không nhà	69
Li biệt lúc già lão	71
Người đẹp	73
Mơ thấy Lí Bạch	75
Nện áo (<i>Đảo y</i>)	77

Gửi ông Đỗ vị	79
Không gặp (<i>Bất kiến</i>)	80
Hậu xuất tái	82
Ngắm đồng nội (<i>I</i>)	84
Ngắm đồng nội (<i>II</i>)	85
Phượng Hoàng đài	86
Trong đời Kiền Nguyên ở trọ huyện Đồng Cốc, làm bảy bài ca	88
Kiểm môn	90
Khách đến	93
Khiến ý	94
Mặt trời lặn	95
Uống một mình	96
Đài đàn	97
Bài ca nhà tranh bị gió thu lật tốc	98
Trăm lo nghìn nghĩ	100
Vịnh Chiêu Quân (<i>Vịnh Chiêu Quân</i>)	101
Thu hứng (<i>Thu hứng</i>)	103
Lại buồn (<i>Phục sầu</i>)	107
Lên cao	108

Năm muôn	109
Đêm nằm ở Mạc Phú (<i>Túc phủ</i>)	110
Đáp lòng tiễn biệt của ông cậu (<i>Vương lãg châu diên phụng thù thập nhất cửu tích biệt chi tác</i>)	112
Ỗi niềm đất khách (<i>Lữ dạ thư hoài</i>)	114
Ngày tạnh trên núi Vu	116
Lan man	117
Đề nơi ở ẩn của họ Trương (<i>Đề Trương Thị ẩn cư nhị thủ</i>)	118
Giấu vết	122
Lúa cái	123
Được tin quan quân lấy lại Hà Nam, Hà Bắc (<i>Vãn quan quân thu Hà Nam, Hà Bắc</i>)	124
Gặp lão nhà quê nài uống rượu, khen Nghiêm trung thừa	126
Trạm Ba Tây xem sông ray trình Đậu sứ quân	128
Đêm quê người	129
Gửi đề thảo đường ở ngoài sông	130
Mừng mưa	132
Từ biệt mã Phòng thái úy	133

Làng sông ngày xuân	134
Tuyệt cú (<i>Tuyệt cú</i>)	135
Tiền Vi Phúng lên làm lục sự tham quân ở Lãng Châu	136
Bài hát nông tang (<i>Tàn cốc hành</i>)	138
Một đêm	140
Đi từ Lãng Trung	143
Lính trảy	144
Có cam	145
Chiều hôm (<i>Nhật mộ</i>)	146
Lên lầu Nhạc Dương (<i>Đăng nhạc Dương Lâu</i>)	148
Bạch Đế	150
Gác tranh	151
Trên sông	152
Hai mạn núi Cồ Đường	153
Xóm Bắc Đông Đồn	154
Giang Hán (Giang Hán)	156
Cây mai trên sông (<i>Giang mai</i>)	157
Đêm	159
Ngày chín	159

Ngắm trăng đêm mười bảy	
(Thập thất dạ đối nguyệt)	160
Vác củi	162
Sấm	163
Ngẫu đề	165
Ao trời	168
Lên chân núi vườn sau	169
Mưa	171
Nghe nàng Dương hát	173
Đưa Ngô Lang	174
Điếu	175
Tả lòng	176
Xem học trò nàng cả Công Tôn múa gươm	178
Thơ ghi chuyện trôi dạt	180
Ngày thu ở kinh Nam, tả nỗi lòng	184
Buồn gặp gỡ	187
Lên thuyền sắp sang Hán Dương	188

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

Thơ ĐỒ PHỦ

Chịu trách nhiệm xuất bản :

MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : NGUYỄN CÔNG BÌNH
Sửa bản in : TUẤN MINH
Bìa & minh họa : VĂN NGUYỄN
Thực hiện : TRẦN TUẤN

In 1.000 cuốn, khổ 10 x 18 cm tại Xí nghiệp In số 4. Đăng kí KHXB số: 57/1348 do Cục Xuất bản cấp ngày 6/10/2003. Giấy trích ngang số: 172/TN/XBTN cấp ngày 13/10/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2004.

*** PHÁT HÀNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

TRẦN TUẤN 49 Hồ Xuân Hương, P.6, Q.3,
TP. HCM - ĐT: 08.9306381

*** PHÁT HÀNH MIỀN TRUNG**

Hiệu sách : **PHƯƠNG**
4 Lí Thái Tổ - Đà Nẵng
ĐT: 0511.645596

thi ca thế giới chọn lọc



Victor Huygô - S.Bôđơler
G.G.Bairôn - Henrích Hainơ - A.X.Puskin
M.lu.Lermôn tôp
A.Blôk - Xandor Pê tôfi - Nazim Hikmét
R.Tagor - Xergây Exênhin
Nicôla Ghiden
Yanít Rítxốt
Oan Uytman - Raxun Gamzatốp
Lí Bạch - Đỗ Phủ
Khuất Nguyên - Bạch Cư Dị
Thơ Đường

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN